

Giáo Sĩ Việt Nam

Bán nguyệt san – Số 406 – Chúa nhật 30.05.2021

Giáo sĩ: ĐƯỢC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Dt 5, 1)

www.conggiaovietnam.net

giaosivietnam@gmail.com

MỤC LỤC

HIẾN CHẾ TÍN LÝ VỀ GIÁO HỘI - LUMEN GENTIUM: CHƯƠNG V LỜI KÊU GỌI MỌI NGƯỜI NÊN THÁNH TRONG GIÁO HỘI..... VATICAN 2

MÀU NHIỆM TÌNH YÊU Lm Phêrô Phan Văn Lợi, TGP Huế

NHỮNG DẤU NÀO ĐỂ NHẬN BIẾT CHÚA THÁNH THẦN?.....
.....Lm JB NGUYỄN MINH HÙNG

ĐẠI DỊCH COVID, NHỚ ĐẾN HỒNG THỦY.....Tiến sĩ Trần Mỹ Duyệt & Bác Sĩ Lương Huỳnh Ngân

NGƯỜI MẸ VE CHAI..... Nt Maria Hồng Hà CMR
TÌNH CHÚA YÊU TÔI..... Lm. Trần Mạnh Hùng, STD

CẨM NANG THỰC HÀNH Lectio Divina: (Bài thứ ba)..... Fr. M. Bảo Tịnh, O.Cist
PHẢI CỨNG RẮN NHƯNG KHÔNG THỐNG TRỊ Lm. Peter Lê Văn Quảng, Psy.D

NGƯỜI CÔNG GIÁO PHẢI SỐNG ĐỨC TIN CÁCH NÀO ĐỂ MƯU ÍCH CHO PHÂN RỐI CỦA MÌNH VÀ GIÚP NGƯỜI KHÁC NHẬN BIẾT CHÚA NHỜ GƯƠNG SỐNG CHÚNG NHÂN CỦA MÌNH?..... Lm PX. Ngô Tôn Huấn, Doctor of Ministry

CHUYỆN MỖI TUẦN – CHUYỆN CỦA BƯỚC THỨ XIV TRONG HÀNH TRÌNH VỚI “ĐỨC KITÔ ĐANG SỐNG – CHRISTUS VIVIT”: BƯỚC CỦA NHỮNG KHAO KHÁT,

CỦA NHỮNG TỔN THƯƠNG VÀ CỦA NHỮNG KIẾM TÌM..... Lm Giuse Ngô
Mạnh Điệp
LOẠI MÁU VÀ YẾU TỐ RH Bác sỹ Nguyễn Ý-Đức, MD
TỬ... SẮC Chuyên phẩm của Gã Siêu

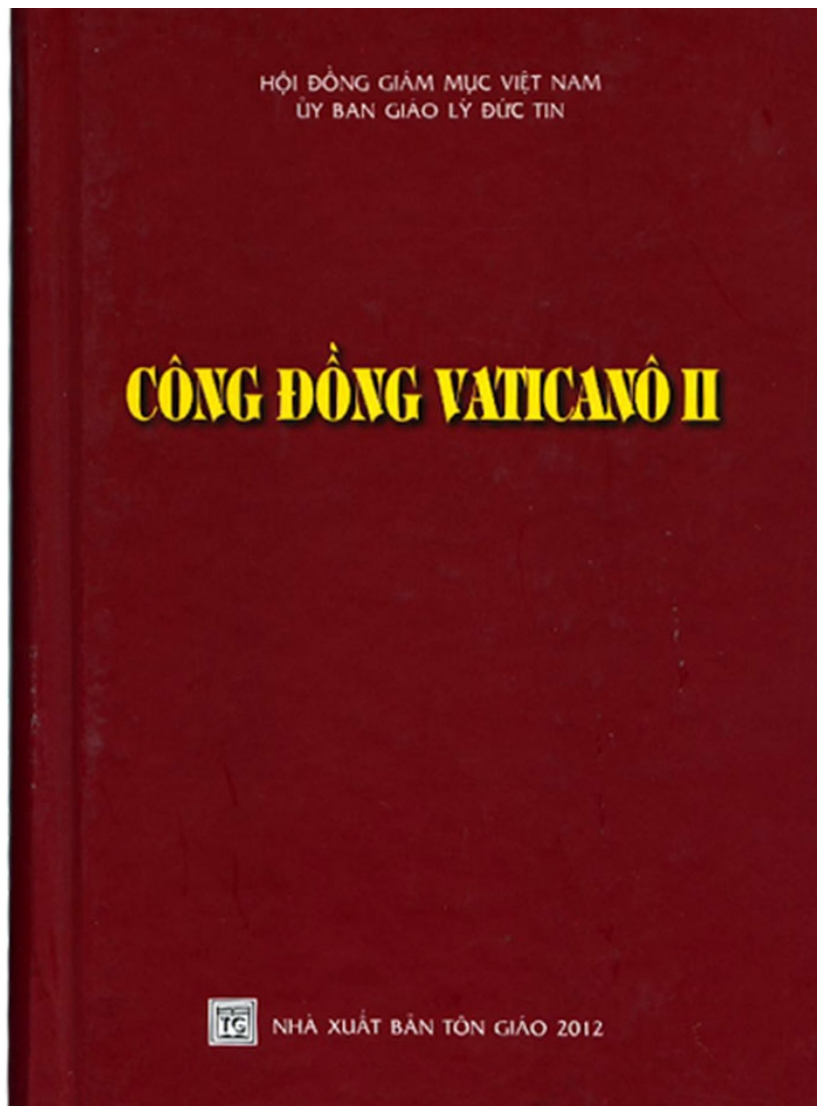
**HIẾN CHẾ TÍN LÝ VỀ GIÁO HỘI - LUMEN GENTIUM: CHƯƠNG V LỜI KÊU GỌI
MỌI NGƯỜI NÊN THÁNH TRONG GIÁO HỘI**

LTS. Mặc dù trong 15 năm qua, Đặc San GSVN đã phổ biến nhiều lần các văn kiện của Công Đồng Vatican II, nhưng chúng con vẫn thấy đây là những tư liệu vô giá, sẽ giúp nuôi dưỡng đời sống Đức Tin cho mọi Kitô Hữu, cũng như sẽ rất hữu ích cho những ai muốn tìm hiểu về Giáo Hội Công Giáo, vì thế chúng con sẽ tiếp tục giới thiệu về 16 văn kiện quan trọng của Công Đồng Chung Vatican II, đây là bản dịch của Ủy Ban Giáo Lý & Đức Tin, HĐGM Việt Nam.

Kính mong được mọi người cùng quan tâm.

Xin chân thành cảm ơn.

Đặc San GSVN



**HIẾN CHẾ TÍN LÝ
VỀ GIÁO HỘI**

LUMEN GENTIUM
Ngày 21 tháng 11 năm 1964

CHƯƠNG V
**LỜI KÊU GỌI MỌI NGƯỜI NÊN THÁNH
TRONG GIÁO HỘI**

39. Thánh Công Đồng đang trình bày về mẫu nhiệm Giáo Hội, một Giáo Hội được tuyên tín cách không thể sai lầm rằng đây là Giáo Hội thánh thiện. Thật vậy, Đức Kitô

Con Thiên Chúa, Đấng cùng với Chúa Cha và Chúa Thánh Thần được ca tụng là “Đấng thánh duy nhất”¹, đã yêu dấu Giáo Hội như hiền thê của mình và đã hiến thân để thánh hoá Giáo Hội (Ep 5,25-26), và đã kết hiệp với Giáo Hội như với thân mình Người và đổ tràn ơn Thánh Thần cho Giáo Hội để làm vinh danh Thiên Chúa. Vì thế, tất cả mọi người trong Giáo Hội, hoặc thuộc hàng giáo phẩm hoặc được hàng giáo phẩm coi sóc, đều được kêu gọi nên thánh, như lời Thánh Tông đồ dạy: “Ý muốn của Thiên Chúa là anh em nên thánh” (1 Ts 4,3; x. Ep 1,4). Tuy nhiên, sự thánh thiện của Giáo Hội luôn được và phải được tỏ bày qua những hoa trái của ân sủng mà Thánh Thần làm phát sinh nơi các tín hữu; sự thánh thiện ấy được diễn tả dưới nhiều hình thức nơi những cá nhân, trong khi xây dựng kẻ khác, đang cố đạt tới đức ái trọn hảo trong bậc sống của mình; sự thánh thiện đó được thể hiện cách đặc biệt trong việc thực hành các lời khuyên vắn quen gọi là các lời khuyên Phúc Âm. Được nhiều Kitô hữu thực thi nhờ Chúa Thánh Thần thúc đẩy, theo cách riêng tư hoặc theo những lối sống hay bậc sống đã được Giáo Hội công nhận, việc thực hành các lời khuyên ấy đang mang lại và phải mang lại cho thế giới một chứng tá và một mẫu gương rạng ngời về sự thánh thiện của Giáo Hội.

40. Chúa Giêsu, thầy dạy và mẫu mực thần linh của mọi sự trọn lành, đã dạy cho tất cả và cho từng môn đệ, bất luận thuộc địa vị nào, về đời sống thánh thiện mà chính Người vừa là Đấng khởi xướng vừa là Đấng hoàn tất: “Vậy anh em hãy nên hoàn thiện như Cha anh em trên trời là Đấng hoàn thiện” (Mt 5,48)². Thật vậy, Người đã sai Thánh Thần đến với mọi người, để từ bên trong, Thánh Thần thôi thúc họ yêu mến Thiên Chúa hết lòng, hết linh hồn, hết trí khôn cùng hết sức họ (x. Mc 12, 30), và yêu thương nhau như Đức Kitô yêu thương họ (x. Ga 13,34; 15,12). Được Thiên Chúa kêu gọi không phải vì công lao riêng, nhưng do ý định và ân sủng của Thiên Chúa, và được công chính hoá trong Chúa Giêsu, trong ơn Thánh tẩy nhờ đức tin, các môn đệ Đức Kitô đã thật sự trở nên con cái Thiên Chúa và được thông phần vào thần tính, và do đó, thật sự đã trở nên thánh. Vì thế, với ơn Chúa, họ phải tiếp tục giữ gìn và hoàn thành trong đời mình sự thánh hóa mà họ đã lãnh nhận. Thánh Tông đồ khuyên họ hãy sống “xứng đáng là những người trong dân thánh” (Ep 5,3), hãy mặc lấy “lòng thương cảm, nhân hậu, khiêm nhu, hiền hòa và nhẫn nại, như những người được Thiên Chúa tuyển lựa, hiến thánh và yêu thương” (Cl 3,12), và hãy trở sinh hoa trái của Thánh Thần trong tiến trình nên thánh (x. Gl 5,22; Rm 6,22). Nhưng vì có nhiều lỗi phạm đối với mọi người (x. Gc 3,2), nên chúng ta luôn cần đến lòng nhân từ của Thiên Chúa và hằng ngày phải cầu nguyện: “Xin Cha tha nợ cho chúng con” (Mt 6,12)³.

Vì thế, rõ ràng là tất cả các Kitô hữu, bất cứ trong bậc sống hay địa vị nào, đều được mời gọi vươn đến đời sống Kitô hữu viên mãn và đức ái trọn hảo⁴; sự thánh

¹ Sách lễ Rôma, *Vinh danh Thiên Chúa trên các tầng trời*, x. Lc 1,35; Mc 1,24; Lc 4,34; Ga 6,69 (ho agios tou Theou); Cv 3,14; 4,27 và 30; Dt 7,26; 1 Ga 2,20; Kh 3,7.

² x. ORIGÈNE, *Comm. Rom.* 7,7: PG 14, 1122 B; PS. - ACARIÔ, *De oratione*, 11: PG 34, 861 AB; T. TÔMA, *Summa Theol.* II-II, q. 184, a.3.

³ x. T. AUGUSTINÔ, *Retract.* II, 18: PL 32, 637tt.; PIÔ XII, Thông điệp *Mystici Corporis*, 29.6.1943: AAS 35 (1943), tr. 225.

⁴ x. PIÔ XI, Thông điệp *Rerum Omnium*, 26.1.1923: AAS 15 (1923), tr. 50 và 59-60; nt., Thông điệp *Casti Connubii*, 31.12.1930: AAS 22 (1930), tr. 548; PIÔ XII, Tông hiến *Provida Mater*, 2.2.1947: AAS 39 (1947), tr.

thiện này cũng giúp phát huy một lối sống nhân bản hơn trong xã hội trần thế. Để đạt được sự trọn lành đó, các tín hữu phải tận dụng sức mạnh đã nhận được từ Đức Kitô, để khi bước theo chân Người và được nên giống hình ảnh Người cũng như khi biết thi hành ý Chúa trong mọi sự, họ tận hiến chính mình để tận tâm làm vinh danh Thiên Chúa và phục vụ tha nhân. Như thế, sự thánh thiện của Dân Thiên Chúa sẽ trở sinh hoa trái dồi dào, như lịch sử Giáo Hội đã từng minh chứng rõ ràng qua đời sống của bao vị thánh.

41. Trong những hình thức và trách vụ đa dạng của cuộc sống, sự thánh thiện duy nhất được vun trồng bởi tất cả những ai biết hành động nhờ Thần Khí Thiên Chúa, và khi biết vâng phục tiếng nói của Chúa Cha và thờ phượng Ngài trong tinh thần và chân lý, họ bước theo Đức Kitô nghèo khó, khiêm nhường và vác Thập Giá, để xứng đáng dự phần vào vinh quang của Người. Vì thế, tùy theo ân huệ và phận vụ riêng của mình, mỗi người phải nhất quyết tiến tới trên đường đức tin sống động, một đức tin khơi dậy đức cậy và hoạt động nhờ đức ái.

Các chủ chăn của đoàn chiên Đức Kitô phải là những người đầu tiên chu toàn thừa tác vụ mình cách thánh thiện và hăng say, khiêm tốn và can đảm, noi gương vị Thượng Tế vĩnh cửu, là Mục tử và là Đấng canh giữ linh hồn chúng ta, khi làm như thế, các ngài sẽ tìm thấy nơi thừa tác vụ của mình một phương thế tuyệt diệu để thánh hoá bản thân. Được chọn để lãnh nhận chức tư tế viên mãn, các ngài lãnh nhận ơn bí tích để thực thi đầy đủ bổn phận của đức ái mục tử⁵, khi cầu nguyện, hy sinh và giảng dạy, bằng mọi hình thức chăm sóc và phục vụ thuộc tác vụ Giám mục, để không ngại hy sinh mạng sống vì con chiên, và để khi đã trở nên mẫu mực cho đoàn chiên (x. 1 Pr 5,3), các ngài dùng gương sáng làm cho sự thánh thiện ngày càng tăng triển trong Giáo Hội.

Các linh mục kết thành vương miện thiêng liêng của hàng Giám mục⁶ và giống như các Giám mục, khi thông phần vào ân sủng của chức vụ Giám mục nhờ Đức Kitô, Đấng Trung gian vĩnh cửu duy nhất, các ngài phải tăng trưởng trong tình yêu Thiên Chúa và tha nhân bằng việc thi hành bổn phận hằng ngày, phải giữ gìn mối dây hiệp thông giữa hàng linh mục, phải được dư đầy mọi ơn phúc thiêng liêng, phải trình bày chứng từ sống động về Thiên Chúa cho mọi người⁷, các ngài phải noi gương những vị linh mục mà qua các thế hệ đã để lại mẫu mực thánh thiện sáng ngời qua việc phục vụ thường khi rất khiêm tốn và âm thầm. Giáo Hội Thiên Chúa vẫn luôn ca tụng các vị ấy. Khi cầu nguyện và dâng hy lễ cho cộng đoàn của mình và cho toàn thể Dân Chúa, bằng cách ý thức điều mình làm và noi theo những mẫu nhiệm mình cử hành⁸, các linh mục không để mình bị cản trở bởi những công việc tông đồ, bởi những nguy cơ và thử thách, nhưng trái lại, nhờ đó mà tiến cao hơn trên đường thánh thiện, bởi biết nuôi

117; Diễn từ *Annus sacer*, 8.12.1950: AAS 43 (1951), tr. 27-28; Diễn từ *Nel darvi*, 1.7.1956: AAS 48 (1956), tr. 574tt.

⁵ x. T. TÔMA, *Summa Theol.* II-II, q. 184, a. 5 và 6; *De Perfect. vitae spir.*, ch. 18; ÔRIGÊNE. *In Is.*, Hom. 6,1: PG 13,239.

⁶ x. T. IGNATIÔ Từ đạo, *Magn.* 13,1: xb. Funk I, tr. 241.

⁷ x. T. PIÔ X, Tông huấn *Haerent animo*, 4.8.1908: AAS 41 (1908), tr. 560tt. *Giáo luật*, 124; PIÔ XI, Thông điệp *Ad Catholici Sacerdotii*, 20.12.1935: AAS 28 (1936), tr. 22.

⁸ x. *Pontificale romanum*, Lễ truyền chức linh mục, lời huấn từ ở phần đầu nghi thức.

dưỡng và củng cố hoạt động của mình bằng việc chiêm niệm liên lỉ, để mang lại niềm khích lệ cho toàn thể Giáo Hội Thiên Chúa. Tất cả các linh mục, nhất là những ai đã được thụ phong với chức danh đặc biệt là linh mục giáo phận, phải nhớ rằng việc liên kết trung thành cũng như quảng đại cộng tác với Giám mục của mình sẽ giúp ích rất nhiều cho việc thánh hoá bản thân.

Những thừa tác viên ở cấp bậc thấp hơn cũng dự phần cách đặc biệt vào sứ mệnh và ân sủng của vị Thượng Tế, trước hết là các phó tế, khi phục vụ các mầu nhiệm của Đức Kitô và Giáo Hội⁹, phải giữ mình tinh sạch khỏi mọi vết xấu, phải làm đẹp lòng Thiên Chúa và nêu gương sống tốt lành trong mọi sự trước mặt mọi người (x. 1 Tm 3,8-10 và 12-13). Các giáo sĩ, những người được Chúa kêu gọi và được dành riêng cho Chúa, đang chuẩn bị để lãnh nhận thừa tác vụ dưới sự coi sóc của vị chủ chăn, phải làm cho lòng trí phù hợp với ơn gọi vô cùng cao cả của mình, bằng cách kiên trì cầu nguyện, nhiệt thành yêu thương, nghĩ tưởng những điều chân thật, ngay chính và tốt lành, và chu toàn mọi sự vì vinh quang và danh dự cho Thiên Chúa. Gần gũi với họ, còn có những giáo dân được Thiên Chúa chọn và được Giám mục kêu gọi để dẫn thân trọn vẹn vào việc Tông đồ, và đang làm việc cách rất hiệu quả trong cánh đồng của Chúa¹⁰.

Về phần các đôi vợ chồng và cha mẹ Kitô hữu, khi theo con đường riêng của mình, nhờ ơn Chúa, phải suốt đời nâng đỡ nhau trong một tình yêu chung thủy, và giúp cho những người con mà họ đã yêu thương đón nhận từ Thiên Chúa, được thấm nhuần giáo lý Kitô giáo và các nhân đức của Tin Mừng. Nhờ đó họ nêu gương cho mọi người về một tình yêu bền vững và quảng đại, xây dựng tình bác ái huynh đệ, làm chứng và cộng tác vào sự phong nhiêu của Mẹ Giáo Hội, nên như dấu chỉ đồng thời thông phần vào tình yêu của Đức Kitô, Đấng yêu thương và hiến mình vì Hiền Thê của Người¹¹. Theo một cách thức khác, những quả phụ và người độc thân cũng nêu một tấm gương tương tự và có thể góp phần lớn lao vào sự thánh thiện và hoạt động của Giáo Hội. Còn những người đang phải làm việc vất vả, phải biết dùng lao động để hoàn thiện chính mình, trợ giúp đồng bào, và làm cho toàn thể xã hội và muôn vật được thăng tiến hơn, họ cũng phải lấy đức ái sống động mà noi gương Đức Kitô, Đấng đã muốn lao động với đôi tay của mình và không ngừng cùng với Chúa Cha làm việc để cứu rỗi mọi người, khi vui mừng trong hy vọng và vác đỡ gánh nặng cho nhau, họ dùng chính công việc hằng ngày để tiến bước lên cao hơn nữa hướng đến sự thánh thiện thật sự mang tính tông đồ.

Những người đang phải mang gánh nặng nghèo đói, tật nguyền, đau yếu và những thử thách khác hoặc đang chịu bách hại vì sự công chính, nên ý thức rằng họ được kết hiệp cách đặc biệt với Đức Kitô, Đấng đã chịu đau khổ để cứu độ thế giới, vì họ chính là những người mà trong Tin Mừng, Chúa đã tuyên bố là người có phúc, và vì “Thiên Chúa là nguồn mọi ân sủng, Đấng đã kêu gọi chúng ta, sau khi phải chịu đau

⁹ x. T. IGNATIÔ Từ đạo, *Trall.* 2,3: xb. Funk I, tr. 244.

¹⁰ x. PIÔ XII, Diễn từ *Sous la maternelle protection*, 9.12.1957: AAS 50 (1958), tr. 26.

¹¹ x. PIÔ XI, Thông điệp *Casti Connubii*, 31.12.1930: AAS 22 (1930), tr. 548; T. GIOAN KIM KHẨU, *In Ephes.* Hom. 20,2: PG 62, 136tt.

khổ ít lâu, được vào vinh quang đời đời của Người trong Đức Giêsu Kitô, chính Thiên Chúa sẽ cho chúng ta được nên hoàn thiện, mạnh mẽ và kiên cường” (1 Pr 5,10).

Vì thế, chính trong những trạng huống, bồn phận và hoàn cảnh của cuộc sống, và nhờ tất cả những điều đó, mọi Kitô hữu sẽ được thánh hoá mỗi ngày một hơn, nếu họ biết lãnh nhận với đức tin tất cả mọi sự từ tay Cha trên trời và cộng tác với thánh ý Thiên Chúa, bằng cách dùng chính sự phục vụ trần thế của mình để tỏ lộ trước mặt mọi người tình yêu mà Thiên Chúa đã yêu thương thế gian.

42. “Thiên Chúa là tình yêu; ai ở lại trong tình yêu thì ở lại trong Thiên Chúa, và Thiên Chúa ở lại trong người ấy” (1 Ga 4,16). Thiên Chúa đã tuôn đổ tình yêu của Ngài vào tâm hồn chúng ta, nhờ Thánh Thần được ban cho chúng ta (x. Rm 5,5); vì thế, tặng phẩm thứ nhất và cần thiết nhất chính là đức ái, nhờ đó chúng ta yêu mến Thiên Chúa trên hết mọi sự và yêu thương tha nhân vì Ngài. Nhưng để đức ái tựa như hạt giống tốt, lớn lên trong tâm hồn và sinh hoa kết quả, mỗi tín hữu phải sẵn sàng lắng nghe lời Chúa, và nhờ ơn Chúa giúp, biết thi hành thánh ý Ngài bằng những hành động cụ thể, phải siêng năng lãnh nhận các bí tích, nhất là bí tích Thánh Thể, và tham dự phụng vụ, phải kiên trì cầu nguyện, từ bỏ mình, nhiệt thành phục vụ anh chị em và luyện tập các nhân đức. Thật vậy, vì là mối dây liên kết của sự trọn lành và là sự viên mãn của lề luật (x. Cl 3,14; Rm 13,10), nên đức ái điều động, tạo năng lực và làm cho mọi phương thế thánh hóa đạt đến mục tiêu¹². Do đó, thái độ mến Chúa yêu người là dấu xác nhận người môn đệ đích thực của Đức Kitô.

Vì Đức Giêsu, Con Thiên Chúa đã biểu lộ tình yêu của Người bằng cách hy sinh mạng sống vì chúng ta, nên không ai có tình yêu cao cả hơn người hy sinh mạng sống vì Chúa và vì anh chị em (x. 1 Ga 3,16; Ga 15,13). Một số Kitô hữu đã được gọi trong thời sơ khai và sẽ còn được gọi mãi để làm chứng cho tình yêu ấy cách cao cả nhất trước mặt mọi người, nhất là trước mặt những kẻ đang bách hại mình. Vì tử đạo là hành vi làm cho người môn đệ nên giống Thầy mình, Đấng đã tình nguyện chấp nhận cái chết để cứu độ thế giới, và được nên đồng hình đồng dạng với Người trong việc đổ máu, nên Giáo Hội coi đó là ơn trời vượt và là sự xác nhận cao quý nhất về đức ái. Mặc dù chỉ một ít người được ơn tử đạo, nhưng tất cả đều phải sẵn sàng tuyên xưng Đức Kitô trước mặt mọi người và bước theo Người trên đường Thập Giá giữa những cuộc bách hại không bao giờ thiếu vắng trong Giáo Hội.

Sự thánh thiện của Giáo Hội cũng được đặc biệt khích lệ bởi nhiều lời khuyên Chúa đã đề ra trong Tin Mừng để các môn đệ tuân giữ¹³. Trong những lời khuyên ấy, trước hết phải kể đến tặng phẩm cao quý của ân sủng được Chúa Cha ban cho một số người (x. Mt 19,11; 1 Cr 7,7) để họ dễ dàng tận hiến cho một mình Thiên Chúa với một con tim không phân chia, trong đời sống trinh khiết hay độc thân (x. 1 Cr 7,32-

¹² x. T. AUGUSTINÔ, *Enchir.* 121, 32; PL 40, 288; T. TÔMA, *Summa Theol.* II-II, q. 184, a. 1; PIÔ XII, Tông huấn *Menti Nostrae*, 23.9.1950: AAS 42 (1950), tr. 660.

¹³ Về các lời khuyên nói chung, xem Ôrigênê, *Comm. Rom.* X, 14; PG 14, 1275B; T. AUGUSTINÔ, *De S. Virginitate*, 15, 15; PL 40, 403; T. TÔMA, *Summa Theol.* I-II, q. 100, a. 2c, đoạn cuối; II-II, q. 44, a. 4, ad 3.

34)¹⁴. Sự khiết tịnh trọn vẹn vì Nước Trời luôn được Giáo Hội đặc biệt quý trọng và coi như một dấu chỉ và sự kích hoạt cho đức ái, và như nguồn mạch đặc biệt của sự phong nhiêu thiêng liêng trong thế giới.

Giáo Hội cũng suy niệm về lời khuyên nhủ của Thánh Tông đồ khi ngài thúc giục các tín hữu sống bác ái và khuyên họ phải có tâm tư như Đức Giêsu Kitô, Đấng “đã hoàn toàn trút bỏ vinh quang, mặc lấy thân nô lệ và vâng lời cho đến nỗi bằng lòng chịu chết” (Pl 2,7-8), và vì chúng ta, “Người vốn giàu sang phú quý, nhưng đã tự ý trở nên nghèo khó” (2 Cr 8,9). Các môn đệ phải luôn noi gương cũng như làm chứng cho tình yêu và sự khiêm nhường này của Đức Kitô, vì thế Mẹ Giáo Hội vui mừng khi thấy trong lòng mình có nhiều người nam cũng như nữ muốn theo sát và biểu lộ rõ ràng hơn sự tự hủy của Đấng Cứu thế, khi họ chấp nhận nghèo khó trong tự do của con cái Thiên Chúa và từ bỏ ý riêng: nghĩa là vì Thiên Chúa, họ từng phục một con người hơn cả mức đòi buộc của giới răn, trong những gì liên hệ tới sự trọn lành, để làm cho mình ngày một đồng hình đồng dạng hơn với Đức Kitô vâng phục¹⁵.

Vì thế, tất cả các tín hữu đều được kêu mời và có bổn phận nên thánh và theo đuổi sự trọn lành của bậc sống mình. Bởi vậy, tất cả hãy lưu ý điều khiển tình cảm cho đúng đắn, đừng để cho việc sử dụng của cải trần gian và sự dính bén với tiền tài nghịch lại tinh thần nghèo khó của Tin Mừng, cản trở họ trong việc tìm kiếm tình yêu hoàn hảo, nhờ vào lời khuyên của Thánh Tông đồ: những ai đang hưởng dụng thế gian này, đừng dừng lại ở đó, vì bộ mặt thế gian đang qua đi. (x. 1 Cr 7,31: bản Hy Lạp)¹⁶.

[Còn tiếp](#)

[VỀ MỤC LỤC](#)

MÀU NHIỆM TÌNH YÊU

CHÚA NHẬT LỄ BA NGÔI NĂM B: Mt 28,16-20

Khi ấy, mười một môn đệ đi tới miền Ga-li-lê, đến ngọn núi Đức Giê-su đã truyền cho các ông đến. Khi thấy Người, các ông bái lạy, nhưng có mấy ông lại hoài nghi. Đức Giê-su đến gần, nói với các ông: “Thầy đã được trao toàn quyền trên trời dưới đất. Vậy anh em hãy đi và làm cho muôn dân trở thành môn đệ, làm phép rửa cho họ nhân danh Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần, dạy bảo họ tuân giữ

¹⁴ Về sự cao vời của đức khiết tịnh thánh hiến, x. TERTULLIANÔ, *Exhort. Cast.* 10: PL 2, 925C; T. CYPRIANÔ, *Hab. Virg.* 3 và 22: PL 4, 443B và 461A; T. ATHANASIÔ (?), *De Virg.*: PG 28, 252; T. GIOAN KIM KHẨU, *De Virg.*: PG 48, 533tt.

¹⁵ Về tinh thần khó nghèo, xem Mt 5,3 và 19,21; Mc 10,21; Lc 18,22; về mẫu gương vâng lời của Chúa Kitô, xem Ga 4,34 và 6,38; Pl 2,8-10; Dt 10,5-7. Các Giáo phụ và các Đấng sáng lập dòng thường đề cập rất nhiều đến các nhân đức này.

¹⁶ Về việc thực hành những lời khuyên không có tính cách bó buộc đối với mọi người, x. T. GIOAN KIM KHẨU, *In Mt.*, Hom. 7,7: PG 57, 81; T. AMBRÔSIÔ, *De Viduis*, 4,23: PL 16, 241tt.

mọi điều Thầy đã truyền cho anh em. Và đây, Thầy ở cùng anh em mọi ngày cho đến tận thế”.

MÀU NHIỆM TÌNH YÊU

“Thưa cha, một sinh viên vô thần nói với vị linh mục, tôi thấy trong Ki-tô giáo có một chân lý khó tin, lạ lùng gọi là “màu nhiệm Ba Ngôi”. Phải hiểu thế nào kiểu nói “Thiên Chúa có một bản tính nhưng ba ngôi vị”. Một mà ba, ba mà một! Thật khó hiểu, nếu không muốn nói là phi lý!” - “Anh còn trẻ, chắc đang sống kinh nghiệm tình yêu?” - “Ừa! Sao cha lại hỏi thế này? Đúng là tôi đang yêu thật!” - “Theo anh, tình yêu trước hết đòi hỏi phải có những gì?” - Đòi hỏi phải có từ hai người trở lên! Tự ái chỉ là ích kỷ, không thể gọi là tình yêu được!” - “Đúng lắm! Nhưng tình yêu hướng đến cái gì?” - “Hướng đến sự hiệp nhất! Tất cả phải nên một! Tình yêu nam nữ hướng đến hiệp nhất tâm hồn, thể xác và cuộc sống. Tình đồng chí, tình bằng hữu... hướng đến hiệp nhất cuộc sống và tâm hồn!” - “Nhưng theo anh, sự hiệp nhất này có bao giờ đạt được chẳng?” - “Phải nói ngay đó chỉ là ước vọng. Những năm đầu cuộc sống hôn nhân, ví dụ vậy, thì “anh nói em nghe, em nói anh nghe”. Những năm sau thì “cả hai cùng nói, hàng xóm nghe!”. Trong một tập thể nhiều người, đồng tâm nhất trí lại càng khó thực hiện” - “Cái chỉ là ước vọng nơi con người, thì đã thành hiện thực nơi Thiên Chúa. Thiên Chúa của Ki-tô giáo là Thiên Chúa độc nhất, nhưng vì Người là Tình Yêu nên có Ba Ngôi. Người là Ba Ngôi, nhưng vì là Tình yêu, nên đã hợp nhất thành một Thiên Chúa” - “Cho tôi hỏi câu cuối cùng: Tại sao là ba mà không phải là hai, như trong tình yêu nam nữ?” - “Sau này có gia đình, anh và vợ chỉ yêu nhau mà không muốn có con, sợ thêm hy sinh, thêm trách nhiệm, tình yêu anh chị có chân thật và bền vững không?” - “Thưa không! Tình yêu chúng tôi phải chảy tràn qua và thể hiện thành một đứa con, ít nhất một đứa; nếu không thì chỉ là yêu mình trong người bạn đời của mình. Ngoài ra, tình yêu ấy còn phải trải rộng cho mọi người chung quanh nữa!” - “Anh bạn thân mến, anh sắp hiểu được màu nhiệm Thiên Chúa Ba Ngôi rồi. Nhưng đừng áp dụng quá sát sao đấy nhé!”

Cuộc đối thoại trên đây nhắc cho chúng ta một điều quan trọng: màu nhiệm Ba Ngôi không phải là màu nhiệm để suy tư cho bằng là màu nhiệm để sống. Màu nhiệm đó đã được mạc khải bởi Chúa Ki-tô, được thể hiện qua cuộc sống và hành động của Người, và giờ đây đang được Giáo Hội, cộng đồng tình yêu của Thiên Chúa, cố gắng bày tỏ ra trước mặt thế gian.

1. Giáo Hội, hình ảnh của màu nhiệm Ba Ngôi.

Mở đầu bài Tin Mừng, Mt ghi nhận: “*Mười một môn đệ đi tới miền Ga-li-lê*”. Câu đơn giản này đã nói cho chúng ta biết “Giáo Hội là ai” rồi. Đó là Giáo Hội của chư dân,

của dân ngoại. Các môn đệ đã được Đức Giê-su Phục sinh đích thân mời gọi rời bỏ Giê-ru-sa-lem (x. Mt 28,7), mà cho đến lúc đó vẫn là trung tâm địa lý của đức tin, nơi Thiên Chúa hiện diện. Theo thánh Mt, không có cuộc hiện ra “chính thức” nào cho các Tông đồ ở Giê-ru-sa-lem cả. Người đã triệu tập các Tông đồ ở “Ga-li-lê dân ngoại”, tỉnh qua đường của dân tứ xứ (Mt 4,15). Giáo Hội bắt đầu “ở Ga-li-lê”: trên phương diện thần học, vùng này thay thế Giê-ru-sa-lem và trở thành trung tâm bành trướng của cộng đoàn mới. Ngay trong các chương đầu của mình, Mt đã cho thấy các “đạo sĩ Đông phương” bí ẩn đến từ đất dân ngoại, đã “triều bái” Hài nhi Giê-su, đang lúc Giê-ru-sa-lem không tiếp đón Người. Giáo Hội chính là như thế: một cộng đoàn rộng mở cho một thế giới cần phúc âm hóa, chứ không phải là một tập thể khép kín trong bốn bức tường. Bởi lẽ Giáo Hội có sứ mệnh kiến tạo và bày tỏ giữa nhân loại (vốn luôn chia rẽ) sự hiệp thông trọn vẹn như có giữa lòng Ba Ngôi.

Giáo Hội đó là “cuộc hội họp của những người được triệu tập” (ý nghĩa của từ “*ékklesia*” trong Hy ngữ, dịch ra là Giáo Hội - Nhà thờ) : *“Mười một môn đệ đến ngọn núi Đức Giê-su đã hẹn với các ông”*. Các Ki-tô hữu là những người đã được Chúa phục sinh triệu tập, quy tụ thành một cộng đồng tình yêu, đưa vào trong sự hiệp thông của Ba Ngôi Thiên Chúa. Tình yêu là lý do chủ yếu và sự hoàn tất trọn vẹn của cuộc sống con người và của Giáo Hội. Ơn cứu rỗi là thế. Thiên Chúa Cha sinh ra Con mình; người Con này, khi mặc lấy xác thịt từ lòng Trinh Nữ, đã giúp Cha có nhiều đứa con; Người cũng sai Thánh Thần tình yêu đến để cho chúng ta sống sự sống của riêng Người. Qua phép rửa nhân danh Cha, Con và Thánh Thần, chúng ta trở thành nghĩa tử của Chúa Cha (x. Rm 8,15), em của Chúa Con (x. Rm 8,29) và đền thờ của Thánh Thần (x. 1Cr 6,19), hợp thành Giáo Hội, “dân thánh được hiệp nhất nhờ sự hiệp nhất giữa Ba Ngôi” (Hiến chế GH 4). Từ ngữ “Hội Thánh” còn diễn tả rõ hơn điều này: Cái gì thánh thì hội lại. Hội lại quanh Thiên Chúa 3 lần thánh, có các thần thánh (thiên thần và hiền thánh), rồi đến “dân thánh, các thánh” (Kitô hữu, x. Cv 9,13.32.41; Ep 1,1...), vật thánh (nơi thánh, đồ thánh, thời gian thánh, nghĩa là những gì dành cho Thiên Chúa) và vòng ngoài cùng là toàn thể nhân loại và vũ trụ mà Kitô hữu có bổn phận phải thánh hóa, nghĩa là đưa về cùng Thiên Chúa.

Tuy nhiên, Giáo Hội ấy vẫn là một Giáo Hội gồm những tội nhân. Đức tin của các Tông đồ đầu tiên (như đức tin chúng ta!) vẫn là một đức tin pha lẫn nghi ngờ và mơ hồ, một đức tin luôn lữ hành, tiến bước. Giáo Hội đón tiếp Đức Giê-su vẫn luôn là một Giáo Hội gồm *“những kẻ kém lòng tin”* (Mt 14,31). Sự hiệp thông theo gương Ba Ngôi vẫn là một sự hiệp thông luôn bất toàn, cần phải hoàn thiện mãi.

2. Đức Giê-su, tác nhân của mẫu nhiệm Ba Ngôi.

“Thầy đã được trao toàn quyền trên trời dưới đất... Vậy anh em hãy đi và làm cho muôn dân trở thành môn đệ... dạy bảo họ tuân giữ mọi điều Thầy đã truyền... Thầy ở cùng anh em mọi ngày cho đến tận thế”. Biết bao uy nghi trong những lời này của Đức Giê-su phục sinh! Sau cuộc sống tối tăm của anh thợ mộc làng Na-da-rét, này đây giờ chân lý bừng sáng rực rỡ. Bên ngoài là trang cuối cùng một trình thuật, giai thoại sau hết của một đời người, nhưng thực chất là khởi điểm của cuộc mạo hiểm lớn nhất mọi thời đại, không thể giải thích theo những chuẩn mực thông thường của lịch sử.

Chúng ta nhận thấy có sự lặp lại long trọng, bốn lần, tính từ “tất cả” (toàn quyền, muôn dân, mọi điều, mọi ngày). Hoạt động của Đức Ki-tô mang tính toàn thể gấp bốn, tính viên mãn gấp bốn. Đây là toàn bộ hoạt động thần linh, đi vào trong toàn bộ không gian trái đất, để biến đổi toàn bộ hành vi con người, qua toàn bộ diễn tiến thời gian! Có lẽ nên đọc lại cha Teilhard de Chardin để hiểu được điều này. Sau đây là một trích đoạn: “Đức Ki-tô là Đấng “chiếm trọn”: không một yếu tố nào của vũ trụ, trong bất cứ lúc nào của vũ trụ, mà chẳng được chuyển động, chẳng tự chuyển động, chẳng bao giờ phải tự chuyển động ngoài ảnh hưởng điều khiển của Người. Không gian và Thời gian đều đầy Người... Đức Ki-tô cũng là Đấng “hoàn thành”: sự viên mãn của vũ trụ chỉ thành tựu trong tổng hợp cuối cùng, khi mà một ý thức tối thượng sẽ xuất hiện trên một toàn bộ phức tạp được tổ chức cách tuyệt hảo... Trong Người, mọi yếu tố của vũ trụ đều hội tụ và kết nối với nhau. Chính Người ban sự vững chãi cho toàn thể cơ cấu Vật chất và Tinh Thần”.

Theo kiểu nói của thánh Phao-lô, *“Đức Ki-tô phải nắm vương quyền cho đến khi Thiên Chúa đặt mọi thù địch dưới chân Người... Lúc muôn sự đã quy phục Đức Ki-tô, thì chính Người, vì là Con, cũng sẽ quy phục Đấng đã bắt muôn sự phải quy phục mình”.* Lúc ấy chúng ta là những người con, được liên kết với Ngôi Con, sẽ đi vào hiệp nhất với Ngôi Cha trong Thánh Thần, để *“Thiên Chúa là tất cả trong mọi sự”* (1Cr 15,25.28).

3. Phép rửa, bí tích đưa vào màu nhiệm Ba Ngôi

“Vậy anh em hãy đi và làm cho muôn dân trở thành môn đệ, làm phép rửa cho họ nhân danh Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần”. Đây là công thức thời danh nhất về màu nhiệm Ba Ngôi. Nhưng tại sao Ba Ngôi lại được mang tên như thế? Chúa Cha được gọi là “cha” bởi vì Người bỏ mình hoàn toàn mà “trao ban” cho Chúa Con tất cả. Chúa Con được gọi là “con” bởi vì Người bỏ mình hoàn toàn mà “hiến thân” cho Chúa Cha trọn vẹn. Thánh Thần chẳng là gì ngoài Tình Yêu hỗ tương giữa Thánh Phụ và Thánh Tử. Thiên Chúa là Tình Yêu!

Chương trình lớn lao của Thiên Chúa, mà Đức Giê-su giao cho các tông đồ và Giáo Hội thực hiện, là “nhận chìm” (nguyên nghĩa của từ “baptizô”, thanh tẩy), nhận chìm nhân loại trong các mối tương quan tình yêu liên kết trọn vẹn Cha, Con với Thánh Thần. “Dấu chỉ” của phép rửa, đồng nhất với dấu chỉ của thập giá, đó là “sống cho tha nhân”. Chúng ta được thanh tẩy “nhân danh Tình Yêu”. Chúng ta được chìm vào trong dòng chảy đó! Đó là “chương trình” của Giáo Hội!

Người ta đôi khi tự hỏi Đức Giê-su đã có dự tính thành lập Giáo Hội nào? Chắc chắn Chúa Ki-tô đã không nghĩ tới thành Vatican, tới các Giám mục đội mũ, tới sự phân chia lãnh thổ thành các Giáo phận, tới các bàn giấy hành chính, tới các công trình tôn giáo, tới các lễ nghi long trọng của Giáo Hội vốn giống các triều đình vua chúa ngày xưa. Nói lên điều ấy để chúng ta đừng nhốt kín Giáo Hội sống động trong các bộ mặt trần thế mà Giáo Hội đã có thể mang ở một số thời kỳ. Điều Đức Ki-tô đã muốn, đó là “quy tụ mọi người trong tình yêu”. Thiên Chúa là Tình Yêu. Thiên Chúa là cộng đồng các ngôi vị yêu nhau trong sự hiệp nhất của Thánh Thần. Cốt tủy của Giáo Hội phải được tìm trong chính bản chất của Thiên Chúa Ba Ngôi.

Những ai nhìn thấy cuộc sống của tôi, người đã được “nhận chìm”, được “thanh tẩy” trong Ba Ngôi tình yêu, những ai quan sát các nhóm trong đó tôi sống: gia đình, cơ quan, xí nghiệp, có thể cảm nhận được “tôi đã chịu phép rửa nhân danh Ai” không?

Nhưng để được quy tụ trong tình yêu Thiên Chúa, phải giữ giới răn Đức Giê-su đã truyền. Giới răn nào? Giới răn tình yêu! *“Thầy ban cho anh em một điều răn mới là anh em hãy yêu thương nhau; anh em hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu thương anh em. Ở điểm này, mọi người sẽ nhận biết anh em là môn đệ Thầy: là anh em có lòng thương yêu nhau”* (Ga 13,34-35). Được thanh tẩy chưa đủ, còn phải tỏ ra mình là “môn đệ” của Đức Giê-su qua mọi hành vi cuộc sống. Đối với Đức Giê-su, dạy giáo lý không phải là bắt học một bài học, nhưng là tập một cách sống “theo tình yêu”, theo gương Ba Ngôi Thiên Chúa.

Lm Phêrô Phan Văn Lợi, TGP Huế

VỀ MỤC LỤC



QUÀ TẶNG TIN MỪNG:

LỄ CHÚA THÁNH THẦN HIỆN XUỐNG

2021

Kính mời theo dõi video tại đây:

<https://bit.ly/3ufpifv>

Điều răn II trong kinh Mười điều răn: **"Chớ kêu tên Đức Chúa Trời vô cớ"**. Nhưng nguyên văn: **"Người không được tạc tượng, vẽ hình bất cứ vật gì ở trên trời cao, cũng như dưới đất thấp, hoặc ở trong nước phía dưới mặt đất, để mà thờ"** (Xh 20, 4).

1. NHỮNG BIỂU TƯỢNG VỀ CHÚA THÁNH THẦN.

Sở dĩ Thiên Chúa cấm tạc tượng vẽ ảnh vì Ngài là Đấng vô hình. Cũng vậy, Chúa Thánh Thần là Thiên Chúa, mắt ta cũng không thể nhìn. Chỉ có Ngôi Hai nhập thể làm người, mang thân xác, ta mới có thể nhìn thấy.

Trong khi con người vừa là linh hồn, vừa thể xác. Mà thể xác cần cụ thể để nhận ra, nên Kinh Thánh có nhiều biểu tượng để chỉ Chúa Thánh Thần.

Chẳng hạn, Chúa Thánh Thần **lấy hình bồ câu đậu xuống trong ngày Chúa Giêsu chịu phép rửa**. Hoặc như Tin Mừng lễ vọng lễ Hiện Xuống, Chúa Giêsu nói đến nước mà những người tin sẽ lãnh nhận. Thánh Gioan ghi nhận: Chúa Giêsu nói về Chúa Thánh Thần.



Hôm nay, phụng vụ Lời Chúa cũng ghi nhận những biểu tượng về Chúa Thánh Thần:

- Bài đọc I: Chính trong ngày Chúa Thánh Thần ngự đến, khi còn đang cầu nguyện trong nhà tiệc ly, lập tức các tông đồ nhận được Chúa Thánh Thần qua hình lưỡi lửa ở trên đầu. Các ngài phát ngôn và rao giảng Tin Mừng của Chúa. **Biểu tượng của Chúa Thánh Thần là hình lưỡi lửa.**



- Trong Tin Mừng, Chúa Giêsu Phục sinh ban Chúa Thánh Thần cho các tông đồ, cũng chính là ban cho Hội Thánh bằng cách thổi hơi và nói: "Các con hãy nhận lấy Thánh Thần". **Biểu tượng của Chúa Thánh Thần là làn hơi từ miệng Chúa Giêsu.**

Quá nhiều biểu tượng để nói về và cho thấy Chúa Thánh Thần. Qua đó chứng minh Chúa Thánh Thần luôn hiện diện, nhưng Ngài vô hình.

Thiên Chúa dùng biểu tượng để ta có thể hiểu. Nhờ đó, ta có một chút khái niệm về Đấng là Thiên Chúa thánh hóa ta.

2. SỨC MẠNH CỦA ƠN CHÚA THÁNH THẦN, MỘT LOẠI HOA TRÁI CÓ THỂ NHẬN THẤY.

Dù không thể nhìn thấy, nhưng ta có thể nhận ra kết quả của Chúa Thánh Thần. Thánh Phaolô gọi kết quả ấy là **hoa trái của Chúa Thánh Thần.**

Trong thư gửi tín hữu thành Galata (5, 22), thánh nhân nói: **"Hoa trái của Chúa Thánh Thần là bác ái, vui mừng, bình an, rộng rãi, tốt lành, lương thiện, tín thực, hiền từ, tiết độ".**

Ví dụ: Với khẳng định của thánh Phaolô, **nếu ai thực sự sống hiền hòa, hoặc luôn đề cao tinh thần bác ái, hay sống trong niềm vui của đức tin hoan lạc, người đó đang cho thấy, chính mình là hoa trái của Chúa Thánh Thần. Hoa trái của Chúa Thánh Thần là những kết quả được khơi lên trong mỗi Kitô hữu, trong Hội Thánh và trên cuộc đời của từng người.**

Tôi có thể kể cho bạn ví dụ về sức mạnh của Chúa Thánh Thần: Ngay khi ngự đến, Ngài làm cho các tông đồ đang hết sức nhát sợ - đến nỗi thu mình trong nhà, đóng kín cửa. Không phải đóng để thoát tiếng ồn, hoặc hết chia trí nhằm tập trung cầu nguyện. Không! **Đóng kín cửa chỉ vì "sợ người Do thái" (Ga 20, 19) - bỗng dưng mạnh mẽ phi thường.**

Họ không chỉ mở bung cửa nhà, hết chết khiếp, mà còn phát ngôn để nói về Chúa Kitô, nói về sự phục sinh của Chúa Kitô cho muôn người, đến nỗi mọi người ở mọi nơi nghe được tiếng họ rao giảng.

Những điều hết sức lạ thường, **trở thành hiệu quả và hiệu quả lập tức.** Đó chính là kết quả, là hoa trái của ơn Chúa Thánh Thần. **Chúa Thánh Thần trở thành sức mạnh của lòng tin nơi các tông đồ.**

3. CHÚNG TA SỐNG ƠN CHÚA THÁNH THẦN.

Như các tông đồ, bạn và tôi đều không thiếu những đắng cay, thử thách. Bình thường, ai thúc giục hãy chào Mừng Thánh Chúa, có khi ta chán lẩm. Hoặc bảo hãy cầu nguyện, có thể ta vâng lời, nhưng hời hợt lẩm...

Nhưng ta đang đau khổ, nỗi đau ấy chỉ còn cách dựa vào Chúa, chắc chắn ta cầu nguyện thống thiết lắm, nhằm xin ơn Chúa, bám chặt lấy Chúa...

Hoặc mỗi ngày, **mọi sự diễn ra trôi chảy, ta sẽ cho đó là bình an, chắc chắn không bao giờ nhớ Chúa đủ, hoặc nhớ Chúa ở mức độ cần thiết.**

Vì thế, **chính khi không có gì đáng lo, mới thật đáng lo, vì thiếu sót sảng, thiếu gắn bó với Chúa, thiếu quan tâm đến việc cầu nguyện.**

Chúa Thánh Thần là sức mạnh của ta. **Những lúc bản thân chạm phải thách thức trong đời, thì sức mạnh của ơn Chúa thúc đẩy mình.**

Vì thế, giữa lúc khó khăn, các tông đồ đã có sức mạnh của Chúa. Sức mạnh ấy không do chính họ, nhưng đến từ Chúa của họ, giúp họ ra đi mang cái cảm nghiệm đã nhận được sức mạnh của Chúa, đến với muôn người trong trần thế.

Chúng ta sống với Chúa từng ngày, dù đang trong hoàn cảnh nào, vui hay buồn, sướng hay khổ, hãy trung thành bám chắc vào Chúa, đừng lúc thì chạy đến Chúa mãnh liệt, lúc thì thờ ơ nguội lạnh như chẳng có Chúa trong đời mình.

Hãy để sức mạnh của Chúa trời dậy nâng đỡ đức tin, nâng đỡ cuộc đời chúng ta. Hãy để Chúa Thánh Thần, Đấng vô hình, nên sức mạnh trong mọi hoàn cảnh của chúng ta.

Lm JB NGUYỄN MINH HÙNG

Hẹn gặp lại

VỀ MỤC LỤC

ĐẠI DỊCH COVID, NHỚ ĐẾN HỒNG THỦY

Tiền Sỹ Trần Mỹ Duyệt & Bác Sỹ Lương Huỳnh Ngân

“Đức Chúa thấy rằng sự gian ác của con người quả là nhiều trên mặt đất, và lòng nó chỉ toan tính những ý định xấu suốt ngày. Đức Chúa hối hận vì đã làm ra con người trên mặt đất, và Người buồn rầu trong lòng. Đức Chúa phán: “Ta sẽ xóa bỏ khỏi mặt đất, con người mà Ta đã sáng tạo... vì Ta hối hận đã làm ra chúng.” (St 6: 5-7)

Biến cố sáng thế lần thứ hai như vậy đã xảy ra vào thời kỳ Nô-ê khi Thiên Chúa cho phép “tắt cả các mạch nước của vực thẳm vĩ đại bật tung, các cổng trời mở toang. Mưa đổ xuống đất bốn mươi ngày bốn mươi đêm.” (St 7:11-12) Ngài đã quét sạch nhân loại cũ, thế giới cũ và một nhân loại mới, một bộ mặt trái đất mới đã được tái sinh.

Nhưng dường như nhân loại đã mau chóng quên mất những ơn huệ của Ngài. Con người lại cũng đi vào những con đường mà tổ tiên mình đã đi trước. Sống vô ơn, chôn bám vào thế giới vật chất, quay lưng lại với Thiên Chúa, tôn sùng, và làm nô lệ cho Satan.

Trước lối sống của con người thời đại, chúng ta có đủ lý do để nhớ đến trận Đại Hồng Thủy, và lo sợ rằng nó có thể xảy ra giữa chúng ta hôm nay một lần nữa hay không? Chúng tôi tin và nghĩ rằng Đại Dịch Vũ Hán (Covid-19) là một loại hồng thủy đó.

Với sức tàn phá về mọi mặt từ kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, tôn giáo, và với sức hủy diệt kinh hoàng trên toàn thế giới, Đại Dịch Vũ Hán cũng không khác gì

với sự hủy diệt khi so sánh nó với Đại Hồng Thủy (x. St 6 :2-22) đã xảy ra vào thời Nô-ê. Chỉ khác một điều là Đại Hồng Thủy thời Nô-ê đã kết thúc sau 40 ngày (x St 7: 1-24), còn Đại Dịch Vũ Hán, lần đầu tiên được tường trình từ Vũ Hán, Trung Quốc vào ngày 31 tháng 12, 2019 cho đến nay vẫn chưa chấm dứt, mà còn xem như càng ngày càng tàn phá, gieo chết chóc kinh hoàng cho thế giới một cách ghê gớm. Nhưng sự so sánh giữa hai biến cố này sẽ giúp ích gì cho chúng ta khi phải đối diện với những thử thách của hiện tại? Thiên Chúa đang muốn nói gì, mong mọi gì ở mỗi người?

Với cặp mắt tâm linh, chúng ta thấy rằng giá trị giáo dục của đại dịch là cần thiết, nhưng cá nhân mỗi người cũng như chung nhân loại sẽ học được gì từ bài học này?

Trước đây hơn 2000 năm, Chúa Giêsu cũng đã dùng bài học Đại Hồng Thủy để nói về cách sống, niềm hy vọng và mục đích sống của con người trên trái đất:

“Quả thế, thời ông Nô-ê thế nào, thì ngày Con Người quang lâm cũng sẽ như vậy. Vì trong những ngày trước nạn hồng thủy, thiên hạ vẫn ăn uống, cưới vợ lấy chồng, mãi cho đến ngày ông Nô-ê vào tàu. Họ không hay biết gì, cho đến khi nạn hồng thủy ập tới cuốn đi hết thảy. Ngày Con Người quang lâm cũng sẽ như vậy. Bấy giờ, hai người đàn ông đang làm ruộng, thì một người được đem đi, một người bị bỏ lại; hai người đàn bà đang kéo cối xay, thì một người được đem đi, một người bị bỏ lại. “Vậy anh em hãy canh thức, vì anh em không biết ngày nào Chúa của anh em đến. Anh em hãy biết điều này: nếu chủ nhà biết vào canh nào kẻ trộm sẽ đến, hẳn ông đã thức, không để nó khoét vách nhà mình đâu. Cho nên anh em cũng vậy, anh em hãy sẵn sàng, vì chính giờ phút anh em không ngờ, thì Con Người sẽ đến.” (Mt 24 : 37-44)

Thật vậy, hành trình con người trên trái đất là cuộc lữ hành tiến về vĩnh hằng, và chúng ta là những lữ khách đang bước đi với niềm hy vọng. Tác giả Marie Noelle Thabut trong tác phẩm *L'intelligence des Ecritures* Socéval Editions đã cảm nghiệm:

“Thật ra khi chúng ta nói: “chúng ta vẫn đợi chờ ngày hồng phúc, ngày Đức Giêsu Kitô, Đấng cứu độ chúng ta ngự đến”, thì đó là ta nói về Chúa Ki-tô toàn diện theo Thánh Augustinô. Lúc bấy giờ chúng ta hiểu vì sao trong trích đoạn Tin Mừng trên, Chúa Giê-su có thể dùng thì tương lai cho việc Chúa đến: Chúa Giê-su con người đã đến, nhưng Đức Ki-tô toàn diện (theo cách phát biểu của Thánh Augustinô) đang được sinh ra. Thì đây, Thánh Phao-lô cũng có cùng một lối diễn tả: “cho đến bây giờ, muôn loài thụ tạo cùng rên siết và quằn quại như sắp sinh nở” (Rm 8: 22), hay như cha Teilhard de Chardin (*) nói: “từ nguyên thủy mọi sự, một Mùa Vọng mặc niệm và vất vả đã bắt đầu...”. Và từ khi Chúa Giê-su ra đời, Ngài đã lớn lên,

chịu Chết, tất cả tiếp tục khởi động, vì Chúa Ki-tô chưa dừng được tạo nên. Chúa chưa kéo vào Ngài những làn xếp của Áo Bào bằng thịt và bằng tình yêu của Ngài, kết bằng các tín hữu.” [1]

Để đạt được mục đích ấy, chắc chắn nhân loại ngày nay cũng phải thống hối và trở về với Thiên Chúa, người Cha nhân từ vẫn hằng giang rộng đôi tay chờ đón những đứa con đi hoang trở về. [2] Đó là tầm nhìn và lối sống của đức tin, của những người con cái Chúa mà hình ảnh là những người được bước ra từ con tàu Nô-ê. Theo Bà Marie Noelle Thabut:

“Thật ra ở đây Chúa Giê-su cho chúng ta một lời khuyên bảo. Chúa chọn mẫu gương ông Nô-ê: thời ông Nô-ê, không một ai ngờ. Điều đáng nhớ Nô-ê là người công chính và được cứu. Tất cả những gì công chính sẽ được cứu rỗi.” [3]

Ai đã bước ra từ con tàu Nô-ê? Những người công chính. Nếu người “công chính” được cứu sống và bước ra khỏi tàu, thì kẻ “bất lương” sẽ bị chết chìm, bị cơn hồng thủy cuốn trôi! Đây cũng là một chi tiết được lưu ý khi nhắc đến Đại Hồng Thủy, và lý do tại sao Chúa Giêsu lại đưa ra sự lựa chọn: chọn người này, loại bỏ người kia, cũng như lời nhấn nhủ phải sẵn sàng?

Cũng theo Marie Noelle Thabut thì, “ở đây chúng ta nhận ra đề tài thường gặp, đó là sự phán xét - những gì tốt và xấu - giữa lúa và cỏ lùng. Dĩ nhiên nói những gì tốt và xấu như phân loại rõ ràng nơi loài người, chỉ là một cách nói: có tốt, có xấu, có lúa, có cỏ lùng, mỗi thứ đều hiện hữu trong con người mỗi chúng ta. Tự trong thâm sâu chúng ta, những gì tốt sẽ được tồn giữ những gì xấu sẽ bị diệt tận rễ. Chúng ta chỉ cần tỉnh thức, như Chúa Giê-su nói, tức là sẵn sàng ngày “Con Người sẽ đến.” [4]

Kết luận thực hành:

Suy niệm về biến cố Đại Hồng Thủy thời Nô-ê - và một cách tương tự - biến cố Đại Dịch Vũ Hán, nhận xét của Bà Marie Noelle Thabut là một ứng dụng thực hành mà chúng tôi cho rằng nó rất thích hợp với cái nhìn tâm linh về Đại Dịch Vũ Hán hiện nay, dù nó có được ví như một Đại Hồng Thủy thời đại hay không: “Thật ra ở đây Chúa Giê-su cho chúng ta một lời khuyên bảo. Chúa chọn mẫu gương ông Nô-ê: thời ông Nô-ê, không một ai ngờ. Điều đáng nhớ Nô-ê là người công chính và được cứu. Tất cả những gì công chính sẽ được cứu rỗi.” [5]

Như vậy, phải chăng chúng ta chỉ nhìn đến những người công chính được cứu rỗi, thậm chí được sàng lọc, cùng với những người được hoán cải sau Hồng Thủy-đại dịch để có một “trời mới, đất mới”, và quên đi những nạn nhân vô tội, những hối nhân?! Suy nghĩ như thế là chúng ta đã có cái nhìn khiếm diện không phù hợp với

một Thiên Chúa tình thương : “ CHÚA là Đấng từ bi nhân hậu, Người chậm giận và giàu tình thương.” (Tv 103:8). Mọi tội nhân, với tâm hồn thống hối, ăn năn sau khi bước sang thế giới bên kia đều sẽ được đón nhận cũng vẫn bởi một Thiên Chúa Tình Yêu.

Tóm lại, Đại Hồng Thủy đã qua, Đại Dịch Vũ Hán rồi cũng sẽ qua, nhưng con người có nhận ra và hiểu được ý nghĩa của nó hay không lại tùy vào thái độ sống, vào cái tâm công chính của mỗi người.

(*) Linh mục Phêrô Teilhard de Chardin Dòng Tên Pháp (1881-1995), nhà thần học - triết học và là một nhà khoa học lừng danh qua đời ở Mỹ ngày 10 tháng 4 1995.

1. Suy niệm Phúc Âm Chúa Nhật thứ nhất Mùa Vọng năm A. Tác phẩm: L' intelligence des Ecritures Socéval Editions. Tác giả: Marie Noelle Thabut. Dịch giả: E. Máccô Lương Huỳnh Ngân.

2. Xem Luke 15:11–32

3. Suy niệm Phúc Âm Chúa Nhật thứ nhất Mùa Vọng năm A. Tác phẩm: L' intelligence des Ecritures Socéval Editions. Tác giả: Marie Noelle Thabut. Dịch giả: E. Máccô Lương Huỳnh Ngân.

4. Ibid. 5. Ibid.

VỀ MỤC LỤC

Tiến Sĩ Trần Mỹ Duyệt & Bác Sĩ Lương Huỳnh Ngân

NGƯỜI MẸ VE CHAI

· Ba mẹ em làm nghề gì? là câu hỏi của cô giáo dành cho các em học sinh trong lớp 4

- Ba em là kỹ sư, mẹ em là cô giáo, bạn Minh trả lời
- Ba Má em làm việc văn phòng, bạn Ngọc trả lời
- Còn Ba Mẹ em là bác sĩ, bạn Nhật trả lời

Cô giáo nhìn xuống bàn thứ hai hỏi còn Ba Mẹ bạn Thư làm nghề gì?

Giọng nói lí nhí, Thư trả lời - Mẹ em làm nghề Ve chai ạ.

Cả lớp sau một giây nghe thì cười ầm lên, “làm nghề mua ve chai mà cũng đòi”.
hahahahhahahahah

Thư cảm thấy buồn lắm hai dòng nước mắt cô bé rơi lã chã, và Thư như một bức tượng đứng trong lớp mà không biết phải thế nào. Cô giáo nghiêm sắc mặt nói: im lặng nào, nghề nào cũng tốt cũng đáng trân trọng cả các em không được loại trừ hay khinh thường những người làm những công việc tay chân bình thường. Không khí trong lớp bắt chợt im lặng bao trùm cả lớp. Thư bỏ chạy ra khỏi lớp, tiếng khóc nức nở chạy về cuối hành lang và chạy mãi ra đường lớn,

Tiếng xe thắng vội k.....é.....t

M.....ẹ..... ời, mẹ.....

Đưa tay ôm đứa con nhỏ vào lòng, khẽ lay “ con sao vậy Thư”.

Mở mắt Thư thấy mình nằm gọn trong tay của Mẹ, vậy ra đó chỉ là giấc mơ, Thư dụi mặt vào tay của Mẹ. trong bóng tối ấy thắm thì tiếng hai mẹ con tan dần vào đêm khuya.

Mẹ của Thư làm nghề mua ve chai, như một nỗi sợ hãi của Thư khi bạn bè hay có người nào đó hỏi về Mẹ, và từ ngày đến trường đến giờ chưa bao giờ Thư nhắc về Mẹ trước mặt các bạn trong lớp, ngày nào đến trường Mẹ cũng chở Thư bằng chiếc xe đạp cũ kỹ rồi trở về nhà tắt tưới lo cơm nước rồi lại còng lưng trên chiếc xe ba gác đi thu mua ve chai, ngôi nhà nhỏ mà hai mẹ con sống lúc nào cũng linh kính đồ ve chai mặc dù Mẹ đã cố gắng cho nhà được gọn gàng nhưng vì công việc nên dù có thu dọn vẫn thấy ngôi nhà thật bừa bộn, lúc trước có Ba đi làm Mẹ ở nhà nội trợ nấu ăn, kể từ ngày Ba mất Mẹ ở vậy nuôi Thư ăn học Mẹ vừa làm Mẹ vừa làm Ba, thấy Mẹ vất vả Thư cũng thương Mẹ lắm, nhưng những cảm xúc và tình cảm ấy chưa bao giờ Thư bày tỏ với Mẹ,

Chiều nay Mẹ đi mua ve chai ngang qua trường học của Thư, ngay lúc tan trường Mẹ đứng xa xa vẫy tay với Thư. Thư đang cùng các bạn tíu tít ra khỏi sân trường, thấy Mẹ, Thư như lơ đi, tưởng con không thấy mình Mẹ lại vẫy tay về phía Thư, mấy nhỏ bạn hỏi:

- “ ủa có người vẫy Thư kìa!”.
- Thư như lơ đi: - đâu có
- Cô ve chai kìa bộ Thư quen cô ấy hả?
- Thư lắc đầu: mình không quen!

Rồi Thư chạy về phía trạm xe Bus lên xe ngồi, nhìn qua tấm kính cửa sổ bóng Mẹ xa dần ở cổng trường, đặt tay lên ngực Thư thấy tim mình đập liên hồi, như đang trốn chạy điều gì hay Thư đang tự mình phủ nhận một người Mẹ, trong đầu Thư hiện lên hình ảnh người Mẹ với khuôn mặt buồn bã và nước mắt cô bé bắt đầu rơi, trong lòng một cảm giác khó tả và lộn xộn nhiều ngổn ngang, Xe Bus dừng lại xuống khỏi xe Thư chạy thật nhanh vào nhà ôm mặt khóc nức nở. Chẳng biết Mẹ về tới nhà từ bao giờ thấy Thư đang khóc Mẹ khẽ hỏi:

· Con không thấy vui khi Mẹ đến trường học của con sao?

Mọi bức tức trong tiếng khóc: - Sao Mẹ đến trường học của con? Tiếng Thư như cây kim đâm vào trái tim người Mẹ

· Mẹ xin lỗi vì đi ngang qua trường Mẹ muốn nhìn thấy con gái Mẹ xinh thế nào trong bộ áo dài thôi! Mẹ quay đi gạt giọt nước mắt thầm.

Bữa cơm tối hôm ấy Thư không nói câu nào với Mẹ, bầu khí có gì đó ảm đạm trong ngôi nhà nhỏ này, Mẹ như quên hết chuyện của chiều nay, vẫn cứ ân cần gấp đồ ăn cho Thư: - ráng ăn có sức mà học con à. Tưởng chừng như trái tim người Mẹ lớn hơn rất nhiều so với hờn trách của con cái, để làm nên tình thương rất riêng và thiêng liêng của người Mẹ dành cho con, chẳng vì thế mà người ta ví trái tim của người Mẹ rộng tựa biển Đông đông đầy tình yêu thương cho thế giới không khô cạn là vậy. Sau khi hai mẹ con đọc kinh rồi đi ngủ Thư khẽ ôm lấy vai của Mẹ:

· Mẹ ơi con xin lỗi!

Hôm nay đi học về, Thư thấy trong nhà có một người đàn ông lạ mặt đang nói chuyện với Mẹ, thấy Thư đi học về người đàn ông mỉm cười nói:

· Chào con gái!.

Thư nhìn người đàn ông chằm chặp, không nói lời nào, thấy thế Mẹ nhắc:

· Con chào Chú đi.

Thư không chào nhưng đi thẳng vào phòng và đóng cửa r..à.....một lúc sau người đàn ông ấy đi về, Mẹ gọi Thư ra để nói chuyện: - đó là Chú Thành ở xóm trên quen với Mẹ chú là người tốt, hai mẹ con mình về ở bên nhà chú ấy, chú ấy sẽ cùng với Mẹ chăm sóc con ăn học cho tử tế con thấy thế nào?

Đôi mắt Thư rưng rưng nước mắt cô bé không muốn chia sẻ Mẹ với ai cả, cô bé chỉ muốn Mẹ thương một mình thôi:

· không con không muốn ở nhà chú ấy đâu, con chỉ cần một mình Mẹ thôi. Và rồi ngôi nhà ve chai ấy vẫn lủi thủi hai mẹ con.

Chẳng biết Thư có hiểu hết tình thương của Mẹ hay không nhưng còn đó cái tuổi ương bướng và bồng bột của Thư đã không ít lần làm Mẹ đau khổ, nhưng không vì thế mà Mẹ thôi không thương Thư nữa. Cái nghề vất vả ve chai ấy đã hằn nếp nhăn trên trán Mẹ, mái tóc Mẹ hong đầy nắng mưa đầu đó điểm sợi bạc, đôi tay Mẹ chai sần và sứt sẹo bởi những vết đứt do bắt cần với lon nước ngọt hay mảnh thủy tinh vỡ mà vẫn chắt chiu từng đồng tiền gửi đi đóng học cho Thư trong suốt những năm Thư học đại học, hiểu hoàn cảnh gia đình vất vả Thư trân quý từng đồng tiền Mẹ gửi lên Thư ra sức học hành chăm chỉ buổi chiều phụ một quán ăn, thấy cô sinh viên ngoan ngoãn hiền lành và chăm chỉ nên bà chủ cũng thương hay thêm tiền thưởng để đóng học, và cuộc sống giữa thành thị không đơn giản chút nào, số tiền lương đầu tiên Thư để dành muốn mua tặng Mẹ chiếc áo và đóng tiền nhà trọ không cánh mà bay vì bị cô bạn cùng phòng lấy trộm, vì không có bằng chứng nào nên không thể đòi lại được, cuộc sống là thế buồn bã, trên đường đi học về có một người phụ nữ đến nhờ Thư nạp tiền điện thoại dùm vì quên đeo kính nên không thấy rõ, nạp tiền điện thoại xong người phụ nữ mời Thư đi uống nước bên vỉa hè, thấy người phụ nữ vui vẻ nên Thư cùng với người phụ nữ ấy bước vào một quán nước ven đường, hai người nói chuyện biết Thư là sinh viên người phụ nữ có ý muốn giúp đỡ việc làm lương cao cho Thư

- Ngày mai đến địa chỉ này gặp cô, bảo đảm làm việc lương cao dư tiền đóng học.

Người phụ nữ đi khuất Thư cầm tờ giấy có ghi địa chỉ và số điện thoại của người phụ nữ: Quán Café Thùy Dung, Thư nghĩ mình sang đây làm thêm xem có khá hơn ở quán ăn hay không.

Hôm sau Thư tìm đến quán café Thùy Dung ấy, được người phụ nữ ra đón tiếp và dẫn Thư vào quán nhìn xung quanh quán Café ngập nhòe sáng tối có mấy cô gái đánh son đỏ chót, nhìn thấy dáng vẻ ngây thơ lại quê quê của Thư họ nói:

- Em mới đến lại đây mấy chị trang điểm cho!.

Thư thấy rùng mình, còn người phụ nữ hẹn Thư đến thì nói nhỏ:

- Hôm nay em chỉ bê café cho khách thôi nhé!.

- Rồi quay lại quát: Mấy đứa kia lo tiếp khách đi ma cũ bắt nạt ma mới. tối hôm ấy khi bê Café cho một người đàn ông, bắt chợt ông ta cầm lấy tay Thư: - cô em tối nay anh chọn cô em.

Thư sợ hãi la lên: - bỏ ra

Thư rùng mình định chạy ra khỏi quán nhưng Bà chủ chặn Thư lại,

- Đây em gái muốn kiếm tiền để dãi thì chỉ có cách này thôi. Chiều khách đi em. Thư nhận ra họ không chỉ bán café mà còn bán thân nữa.

· Không và Thư chạy ra khỏi quán vào đêm tối, mà không biết mình đi đâu.

Chạy mãi khi nhận ra mình đang lang thang trên hè phố, định hình Thư bắt đầu định hướng quay về nhà trọ đầu đó tiếng nói ấm áp của Mẹ vang lên trong đầu Thư “con à, Mẹ làm nghề mua ve chai là những thứ người khác bỏ đi nhưng có nơi khác lại cần nó để tái chế, cuộc đời con phải sống sao cho đẹp là cái Thiên Chúa chứ đừng biến cuộc đời mình thành phế liệu nghe con”. Lời dạy của Mẹ như sức nâng đôi chân Thư đi về phía ánh sáng “con phải sống sao là người Công Giáo đúng nghĩa không chỉ là con của mẹ nhưng còn là con của Chúa nữa”

Đầu đó người ta vẫn bắt gặp cô sinh viên đi qua hẻm nhỏ đến nhà thờ đi lễ, tan vào dòng người của Sài Gòn chiều ấy Thư nhận ra niềm vui của người Công Giáo đến nhà thờ để gặp Thiên Chúa hay thương xót của mình.

Ngày mặc chiếc áo tốt nghiệp đại học Thư hạnh phúc vì suốt bốn năm qua Thư đã cố gắng học thật tốt, ôm Mẹ thật chặt để nói lời cảm ơn. Vì thành quả của Thư hôm nay là mồ hôi và nước mắt của Mẹ đã đọng đầy cuộc đời Thư. Sao nói hết bằng lời mượn núi Thái Sơn để đo ân tình, mượn biển Đông để đếm hết tình thương của Mẹ. Mẹ không chỉ chăm sóc mà còn dạy Thư sống Đức tin của người Kitô hữu giữa thế giới hôm nay.

Nt Maria Hồng Hà CMR

VỀ MỤC LỤC

TÌNH CHÚA YÊU TÔI...

Gioan 17:20-26.

²⁰ “Con không chỉ cầu nguyện cho những người này, nhưng còn cho những ai nhờ lời họ mà tin vào con, ²¹ để tất cả nên một, như Cha ở trong con và con ở trong Cha để họ cũng ở trong chúng ta. Như vậy, thế gian sẽ tin rằng Cha đã sai con. ²² Phần con, con đã ban cho họ vinh quang mà Cha đã ban cho con, để họ được nên một như chúng ta là một: ²³ **Con ở trong họ và Cha ở trong con, để họ được hoàn toàn nên một; như vậy, thế gian sẽ nhận biết là chính Cha đã sai con và đã yêu thương họ như đã yêu thương con.**

²⁴ “Lạy Cha, con muốn rằng con ở đâu, thì những người Cha đã ban cho con cũng ở đó với con, để họ chiêm ngưỡng vinh quang của con, vinh quang mà Cha đã ban cho con, vì Cha đã yêu thương con trước khi thế gian được tạo

thành. ²⁵ Lạy Cha là Đấng công chính, thế gian đã không biết Cha, nhưng con, con đã biết Cha, và những người này đã biết là chính Cha đã sai con. ²⁶ Con đã cho họ biết danh Cha, và sẽ còn cho họ biết nữa, để tình Cha đã yêu thương con, ở trong họ, và con cũng ở trong họ nữa.”

Thứ 6, ngày 21 tháng 5 năm 2021.

CHIA SẺ CẢM NHẬN TÌNH CHÚA YÊU TÔI



Trưa thứ 4, ngày 19 tháng 5 năm 2021, khoảng 2 giờ trưa, tôi từ văn phòng đi sang nhà nguyện của Cư Xá Sinh Viên – Thánh Thomas More, 48 Mounts Bay Road, CRAWLEY WA 6009 để tìm cái **Monstrance** là cái hào quang để đặt Mình Thánh Chúa cho việc châu Thánh Thể, sau khi đã tìm được nó trong phòng thánh (Sacristy), tôi mở sách

bài đọc và đọc bài phúc âm của thánh Gioan, chương 17 từ câu 20-26, để chuẩn bị cho bài giảng trong thánh lễ ngày mai, thứ 5, ngày 20 tháng 5 tại Đại Học Tây Úc (University of Western Australia) vào lúc 12 giờ trưa và sau thánh lễ sẽ có giờ châu Thánh Thể, từ 1.30pm – 3.45pm, chính vì lý do này mà tôi cần phải kiểm cái **Monstrance**.

Khi đọc xong bài Phúc âm của Thánh Gioan (17:20-26), tôi ra khỏi phòng thánh và ra ngoài, ngồi trong nhà nguyện và suy gẫm về đoạn Tin Mừng này (Gioan 17:20-26), sau một lúc cầu nguyện, tôi cảm nhận mãnh liệt tình yêu của Chúa đã dành cho tôi trong suốt những năm tháng vừa qua, quả thực tình yêu của Chúa thật bao la, bao phủ cuộc đời tôi, từ khi tôi lọt lòng mẹ cho đến khi tôi khôn lớn bước vào đời, rồi đi tu nhập Chủng viện và nhà DCCT, sau đó lãnh sứ vụ linh mục và cho đến năm nay là 60 năm của cuộc đời. Sáu mươi năm trời ghi dấu nhiều ấn tín tình yêu của TC qua các chặng đường quan trọng và qua các ngã khúc quanh co của cuộc sống cũng như việc dần thân theo Chúa với tư cách là người môn đệ. Tình yêu của Chúa đã không ngừng theo tôi, và ở lại bên tôi, cả những khi tôi sống thờ ơ lạnh nhạt hay chểnh mảng không chu toàn bổn phận và trách nhiệm của chính mình, ngay cả khi tôi ngụp lặn trong tội lỗi, thì Chúa vẫn luôn yêu thương tôi, và sẵn sàng tha thứ và mời gọi tôi trở về với Ngài để giao hoà và hàn gắn lại các rạn nứt... Thú thực tôi không thể nào kể ra cho xiết những gì mà Chúa đã thực hiện trong cuộc đời của tôi, từ những việc nhỏ bé, cho đến những kỳ công vĩ đại mà Ngài đã làm, tôi chỉ biết khắc ghi thật thắm sâu trong tâm hồn và nguyện ghi nhớ mãi tất cả những gì mà Chúa đã ban và thực hiện trong cuộc đời của mình.



Trưa nay (thứ 4, ngày 19 tháng 5 năm 2021), Chúa lại cho tôi cái cảm nghiệm mãnh liệt về tình yêu của Ngài qua đoạn tin mừng của Thánh Gioan (17:23), ***“Con ở trong họ và Cha ở trong con, để họ được hoàn toàn nên một; như vậy, thế gian sẽ nhận biết là chính Cha đã sai con và đã yêu thương họ như đã yêu thương con.”*** Ngài mặc khải cho tôi biết là Chúa Cha đã yêu thương con người, trong đó có tôi, bằng chính tình yêu mà Ngài đã dành cho Ngôi Hai, con Một TC, chính là Đức Giêsu Kitô. Khi suy gẫm về điều này, tôi cảm thấy mình thật là may mắn và rất ư hạnh phúc vì được Chúa Cha yêu mến, giống như tình yêu của Ngài dành cho Chúa con. Suy nghĩ về điều này, toàn thân tôi cảm thấy như có gì đó bao phủ lấy tôi, như muốn che chở tôi và cho tôi có một bầu khí thật

vui tươi. Lão người Pháp, tác giả Victor Hugo đã nói một câu bất hủ, ***“Hạnh phúc lớn lao nhất trong cuộc đời là biết được rằng: mình đang được yêu thương.”*** Ai trong chúng ta cũng ao ước mình được hạnh phúc và được người khác yêu, vì không ai trong chúng ta có thể sống mà thiếu hoặc không có tình yêu. Người sống mà không có tình yêu (hay không được yêu thương) thì cho dù thân xác họ đang sống đi chăng nữa, nhưng tâm hồn họ có lẽ đã chết từ bao giờ.

Lẽ đó, tôi thực sự cảm thấy mình vô cùng hạnh phúc, vì tôi, ít ra hơn một lần, đã cảm nhận được tình yêu của Chúa dành cho tôi một cách hết sức mãnh liệt, và điều này cũng chính là động lực thúc đẩy tôi đáp trả lại lời mời gọi của TC trong việc dần thân làm môn đệ của Ngài qua thiên chức linh mục mà tôi đã lãnh nhận cách đây gần 27 năm về trước (1994-2021). Tôi ngồi âm thầm một mình trong nhà nguyện và ngây ngất thưởng thức sự dịu ngọt của tình yêu TC dành cho tôi (dù tôi bất xứng). Tình yêu này đã thúc đẩy tôi dần thân và tiến bước để loan truyền “Tin Vui – Good News” đến cho mọi người, đó chính là TC yêu thương loài người và Ngài muốn cứu độ hết thảy chúng ta. Ngài muốn chúng ta được đồng cư với

Ngài trên thiên quốc, như chính Ngài đã cầu xin với Chúa Cha: “*Lạy Cha, con muốn rằng con ở đâu, thì những người Cha đã ban cho con cũng ở đó với con, để họ chiêm ngưỡng vinh quang của con, vinh quang mà Cha đã ban cho con, vì Cha đã yêu thương con trước khi thế gian được tạo thành.*” (Gioan 17:24).

Tôi luôn xác tín là sau cuộc hành trình dương thế, chúng ta sẽ được đoàn tụ cùng với Đức Giêsu Kitô, vị Thầy khả kính đầy nhân ái của chúng ta, trên quê trời, và tại nơi ấy, chúng ta sẽ được chiêm ngưỡng vinh quang của TC và thông phần vào sự sống vĩnh cửu và hạnh phúc ngàn thu.

Viết lại để ghi dấu những gì mà Chúa đã thực hiện trong cuộc đời của con. Xin hết lòng tri ân tình yêu bao la của Chúa đã và đang tiếp tục dành cho con. Con xin mượn lời của bài thánh ca: BAO LA TÌNH CHÚA để nói lên những gì mà chính con đã cảm nghiệm được trong nhà nguyện vào buổi trưa thứ Tư vừa qua và cũng để kết thúc bài chia sẻ này.

Bao La Tình Chúa

Sáng tác: **Giang Ân**

1. Bao la tình Chúa yêu con, mệnh mông như biển Thái Bình. Dạt dào như ngàn con sóng, vỗ về năm tháng đời con. Tình Ngài như mưa đỉnh núi, suốt đời tuôn đổ dạt dào. Một tình yêu vô biên, một tình yêu vô biên.

Điệp Khúc:

Hồng ân Chúa như mưa, như mưa.

**Rơi xuống đời con miên man, miên man. Nâng đỡ
tình con trong tay, trong tay.**

Vòng tay thương mến

Đời có Chúa êm trôi êm trôi.

**Chúa dắt dìu con luôn luôn không thôi. Có Chúa
cùng đi con không đơn côi.**

Ôi tình tuyệt vời

2. Xa xôi ngày tháng êm trôi, yêu thương như nước xuôi dòng. Mặn nồng như làn hơi ấm, đổ đầy mưa nắng đời con.

**Còn gì như ân tình Chúa, dắt dìu con bước trong đời. Từng
nhịp chân yêu thương, từng nhịp chân yêu thương.**

3. Êm như làn gió đưa mây, đôi tay con hướng lên trời. Nguyện cầu cho đời con mãi, giữ trọn lời hứa trung kiên. Một đời con xin tận hiến, Chúa là hơi ấm mẹ hiền.

Trọn đời con nường thân, trọn đời con nường thân.

4. Con dâng cuộc sống tương lai, bao nhiêu thay đổi thăng trầm. Lặng thầm đi về mưa nắng, bước đường gian khó đầy vui. Nguyện cầu ơn trên gìn

giữ, tấm lòng con mãi chân tình.

Một niềm tin trung kiên, một niềm tin trung kiên.

TP Perth, Thứ 6, ngày 21 tháng 5 năm 2021.

Lm. Trần Mạnh Hùng

Tuyên Ủy Cư Xá Sinh Viên – Thánh Thomas More.

VỀ MỤC LỤC

CẨM NANG THỰC HÀNH Lectio Divina: (Bài thứ ba)

CẨM NANG THỰC HÀNH



Lectio Divina:

(Bài thứ ba)

**Fr. M. Bảo Tịnh TRẦN
VĂN BẢO, O.Cist**

**Đan viện Xitô Thánh Mẫu
Tâm Mỹ Ca,
Nha Trang.**

Kính mời theo dõi video tại
đây:

<https://bit.ly/2TgOupd>

**"Lạy Chúa, xin hãy nói
vì tôi tớ Chúa đang lắng
nghe" (1Sm 3,10).**

IX. VIỆC ĐỌC LỜI CHÚA

(theo P. Daniel Rougemont)

A. TRONG TRUYỀN THỐNG DO THÁI

Trong truyền thống Do Thái, cuốn TORAH (nghĩa là các sách thánh và lề luật) chiếm một chỗ đứng chính yếu. Lề luật có liên hệ mật thiết với Giao Ước. **Giao Ước Núi Sinai là một giao ước phu thê.** Lề luật là món quà cưới Chúa trao ban cho dân Ngài. **Lề luật là phong tục tập quán của Chúa, là cách thức để được nhìn thấy Chúa và tác động của Ngài.** Tác động của Chúa là lối diễn tả bản thể của Ngài là Tình Yêu. **(Thánh vịnh 118 là bản tình ca của lề luật, bởi vì lề luật tỏ lộ tấm lòng của Chúa đối với dân Ngài).** Học hỏi và nghiền ngẫm Lề Luật là

phận vụ cao đẹp nhất của mọi người Do Thái. **Đọc Lời Chúa là đi vào mối liên hệ thân tình với Chúa:** *“Chớ gì sách Luật này đừng rời khỏi miệng người; và người sẽ suy gẫm sách Luật đó ngày đêm, để lo thi hành tất cả những gì viết trong đó; vì như thế người sẽ được thịnh đạt trên đường đời, vì như thế người sẽ thành công”* (Giosuê 1,8).

Thế nhưng suy gẫm là gì đối với một người Do Thái? Thừa là **suy gẫm với miệng, với lưỡi, với môi, với hơi thở, chứ không phải chỉ với đầu óc mà thôi**. Suy gẫm tức là lập đi lập lại, là thắm thĩ đọc lại Lời Chúa. Việc đọc Lời Chúa, trong nguồn gốc Do Thái, bao gồm chiều kích xã hội: đọc Lời Chúa nơi hội đường hay trong gia đình.

* **Ba yếu tố của việc suy gẫm Lời Chúa nơi người Do Thái:**

- . Đọc thành lời
- . Ghi nhớ vào ký ức
- . Nghiền ngẫm (suy đi nghĩ lại).

1. **Đọc thành lời:**

Ngay cả khi đọc riêng một mình, cũng phải đọc Lời Chúa to thành tiếng, phát âm rõ ràng, để chẳng những chỉ có mắt làm việc, nhưng cả miệng và tai cũng làm việc nữa. Đây là việc đọc Lời Chúa to tiếng, để chính mình cũng nghe được.

2. **Ghi nhớ vào ký ức.**

Người Do Thái học bằng trí nhớ, thuộc lòng tập Thánh Vịnh.

3. **Nghiền ngẫm (suy đi nghĩ lại)**

Nghiền ngẫm hay nhai lại là một tác động của thân xác: nhai lại một thức ăn đã được đưa vào dạ dày rồi. Ví dụ như con bò nhai lại thức ăn nó đã đưa vào bụng hồi sáng, để ăn lại lần thứ hai.

Ba yếu tố trên đây của việc “suy gẫm” có thể diễn tả bằng động từ:

1. **Nói:** đọc to tiếng
2. **Nghĩ:** ghi vào ký ức
3. **Nhớ lại:** nghiền ngẫm

Đó là ba giai đoạn cần thiết của cùng một sinh hoạt.

Một khi chăm chú đọc Lời Chúa, chúng ta sẽ nghe tiếng Bạn Chí Thánh gõ cửa. Cửa giống như tấm màn, mỗi lúc một trở nên trong suốt (*Khôn ngoan 6,12-15; Khải huyền 3,20; Dc 5,2*).

B. TRUYỀN THỐNG KITÔ CỦA VIỆC ĐỌC LỜI CHÚA

Trong thời Giáo Hội tiên khởi, các tín hữu tiếp tục truyền thống đã nhận lãnh từ trường dạy Do Thái. Chúa Giêsu, Đức Mẹ, các thánh Tông Đồ thực hành truyền thống này. Gương Chúa Giêsu, Đức Mẹ (Bài Phúc Âm lễ Truyền Tin (*Lc 1,26-38*)).

Các thánh tu rừng không có kinh nguyện nào khác ngoài thực hành Lectio divina!
LỜI CHÚA ĐƯỢC VIẾT RA

LÀ ĐỂ NGHE CHỨ KHÔNG PHẢI ĐỂ ĐỌC

Đối với thánh Cypriano, thì từ ngữ la tinh “**Lectio Divina**” ám chỉ cuốn Kinh Thánh: “Anh em hãy luôn có sách Kinh Thánh trong tay”. Học biết Đọc Lời Chúa tức là học biết Phúc Âm.

Thánh Cypriano dành một chỗ đứng quan trọng cho việc đọc Lời Chúa. Vào thời các thánh Giáo Phụ, việc đọc Lời Chúa diễn ra trong bầu khí vô cùng trang trọng. Lời Chúa trao ban cùng thông truyền Thiên Chúa và dạy chúng ta biết những sự thuộc về Ngài. Danh từ “**Lectio Divina**” được dịch ra “**Đọc Lời Chúa**”, phải được hiểu trong ý nghĩa sống động, nghĩa là, Lời đến từ Thiên Chúa và trao ban Thiên Chúa.

Lời Chúa trở thành sức mạnh khi được viết ra, nhưng Lời Chúa trở nên sống động khi được tuyên đọc, được công bố. Từ ngữ loài người là những chất thể mang Lời Chúa. Chúng ta có thể so sánh với Bí Tích Thánh Thể: Bánh và Rượu là những chất thể, nhưng phần cốt yếu chính là Mình Máu Thánh Chúa Kitô. **Lời Chúa được viết ra là để nghe chứ không phải để đọc.** Nếu chúng ta viết ra Lời Chúa, chính là để chúng ta có thể nghe được Lời Chúa, mà trước hết, Lời Chúa là một sứ điệp. **Đọc Lời Chúa là một Bí Tích; không nên lẫn lộn với việc đọc sách thiêng liêng. Khi đối diện với Lời Chúa, không nên đặt mình trong địa vị của một người đọc, nhưng là một người nghe.** Khi chúng ta lắng nghe, thì tâm lòng chúng ta được mở rộng hơn để tiếp nhận Lời Chúa, **tiếp nhận chính THIÊN CHÚA.**

C. KINH THÁNH VÀ ĐỜI SỐNG THIÊN LIÊNG TRONG TRUYỀN THỐNG

Philoxène de Mabbourg qua đời năm 450 là người sống đồng thời với thánh Biển Đức, nhưng tại Đông phương. Ngài là đan sĩ, sau làm giám mục.

Philoxène trình bày cho chúng ta quy luật “métanie” trước Phúc Âm: đặt tâm quan trọng nơi thị giác, với sự đóng góp của toàn thân thể. Các năng lực cảm nghiệm và trí thức đều được dùng trong lãnh vực thiêng liêng để được THIÊN CHÚA BA NGÔI chiếm giữ.

Đọc Lời Chúa bao trọn mọi chiều kích của con người:

- **Khi “đọc” (lectio), mắt nhìn bản văn và tai nghe Lời Chúa**
- **Khi “suy gẫm” (meditatio), trí thông minh được tận dụng**
- **Khi “cầu nguyện” (oratio), tinh thần bày tỏ cùng Thiên Chúa**
- **Khi “chiêm ngắm” (contemplatio), Thiên Chúa bày tỏ cùng linh hồn.**

Việc đọc Lời Chúa thống nhất toàn hữu thể con người, bởi vì toàn hữu thể con người đều góp phần vào việc đọc Lời Chúa.

THỜI TRUNG CỔ

Vài khuôn mặt tiêu biểu:

Thánh Bênêđô (1090 – 1153). Thánh Bênêđô **trú ngụ nơi Kinh Thánh; ngài cử động trong Kinh Thánh, sống trong Kinh Thánh;** ngài sống vì Kinh Thánh và muốn cho người khác cũng sống Kinh Thánh. Thánh nhân là người của Kinh Thánh cách tuyệt hảo.

Thánh nữ Gertrude (1256 - 1302). Chính Chúa GIÊSU dạy Thánh nữ Gertrude cách thức đọc Lời Chúa:

1. **Đọc:** “Đọc trình thuật cuộc Khổ Nạn”
2. **Suy Xét:** “Khảo sát với trọn lòng yêu mến”. Điều Chúa dạy Thánh nữ phải tìm kiếm trong Lời Ngài, chính là Tình yêu.
3. **Viết:** “Hãy viết Lời Ta”. Điều gì được viết ra thì được ghi vào trí nhớ và vào con tim. Khi việc đọc Lời Chúa trở nên khô khan thì cách đơn giản nhất là nên chép lại bản văn.
4. **Giữ lại:** “Hãy giữ lại Lời Ta”. Lc 2,19: “Phần Maria, Bà ghi nhớ tất cả những biến cố đó và suy gẫm chúng trong lòng”.
5. **Lập Lại:** “Hãy thường xuyên lập lại trong con những lời Ta nói”. Giống như ru Lời Chúa trong lòng.

Marie de l'Incarnation (Cát Minh, 1599 - 1672). Marie kết nối động tác ngây ngất của Ngôi Lời vào nội tâm Ba Ngôi Thiên Chúa: ra khỏi chính mình để gặp gỡ người khác. Kinh nguyện Kitô là một đà tiến đến người khác: đó là cuộc sống của Ngôi Lời trong vòng tay Chúa Thánh Linh. Chỉ có một người cầu nguyện: đó là Chúa Kitô trong Chúa Thánh Linh.

Marie sống hôn ước với Ngôi Lời qua việc sống Lời Chúa; qua bí tích Lời Chúa, bà đến với Ngôi Lời.

Nơi Marie, việc hiểu biết Lời Chúa phát xuất từ ba nguồn gốc

- ba nơi gặp gỡ với Ngôi Lời qua Lời Ngài:

- a. **Phụng vụ thánh**
- b. **Bài Giảng**
- c. **Đọc riêng Lời Chúa**

Marie de l'Incarnation nhận được hồng ân thần bí từ Kinh Thánh; bà là người tiếp nối các Giáo Phụ.

Jean Monbaer (+ 1501). Vào thế kỷ thứ 16, người ta bắt đầu hệ thống hóa:

1. **Certa** (nhất định): thời giờ và nơi chốn nhất định.
2. **Attenta** (chú ý): không đọc nhanh, cũng không đọc hời hợt, nhưng vừa đọc vừa chú ý đến chiều sâu của bản văn.
3. **Devota** (sốt sắng): chen lẫn với tâm tình dâng lên Chúa, nghĩa là linh hồn nói chuyện tâm tình với Chúa: l'oratio (cầu nguyện).
4. **Sonora** (âm giọng): đọc thành lời. Chúng ta tiếp nhận Lời Chúa như sứ điệp chứ không phải như bản văn.
5. **Modesta** (khiêm tốn): đọc ít nhưng nghiền ngẫm thật kỹ những gì đã đọc.

D. VÀI CÂU HỎI LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC ĐỌC LỜI CHÚA

- Đọc gì?

- Đọc khi nào?
- Đọc ở đâu?
- Đọc thế nào?

a. Đọc gì?

Khuyến nên theo sách bài đọc Phụng vụ và chấp nhận bản văn (Phúc Âm) do Giáo Hội chọn cho chúng ta ngày hôm đó. Hoặc là đọc sách Kinh Thánh theo thứ tự từ đầu đến cuối (chẳng hạn vào dịp tĩnh tâm). Nhất là đọc bài Phúc Âm của thánh lễ mỗi ngày.

Việc tuân theo bản văn của sách bài đọc Phụng vụ giúp chúng ta có được sự liên tục trong việc đọc Lời Chúa và tránh rơi vào khuynh hướng chủ quan, chỉ muốn chọn đọc một bản văn ưa thích, hoặc nghĩ là mình cần đến. Tự đặt mình giữa lòng Giáo Hội sẽ tránh cho chúng ta nguy cơ của khuynh hướng chủ quan.

Đôi khi một bản văn Phụng vụ có thể là rất khô khan, tuy nhiên với đức tin, chúng ta biết rằng Ngôi Lời thông truyền và chiếu tỏa trên chúng ta một cách kín đáo. Đây là lúc đánh thuốc mê: chúng ta chỉ có nhiệm vụ nằm yên trên bàn mổ.

Câu chuyện Lấy Kinh Thánh ra khỏi văn cảnh

Một Kitô hữu chỉ biết có Kinh Thánh, gặp những vấn đề nghiêm trọng trong việc kinh doanh vì khủng hoảng kinh tế. Công việc kinh doanh của ông sắp bị phá sản.

Trong lúc bối rối, ông muốn mở Kinh Thánh cắt ngang để tìm điều Thiên Chúa muốn ông làm. Vì thế ông lấy cuốn Kinh Thánh dày cộm, mở đại ra trong lúc mắt ông nhắm lại, ngón tay trở di chuyển trên trang giấy. Khi ông dừng lại, ngón tay chỉ vào sách **Mátthêu 27, 5**, ông đọc: **“Giũđa lui ra và đi thắt cổ”**. Ông rất đau buồn, lẩm bẩm: “Có phải đây là điều Thiên Chúa muốn tôi làm bây giờ”. Vì thế, ông thử lại lần nữa theo cùng một cách thức.

Mắt nhắm lại, ông mở đại cuốn Kinh Thánh và di chuyển ngón trở trên trang giấy. Mở mắt ra, ông thấy ngón tay chỉ vào sách **Luca 10, 37**, ông đọc: **“Ông hãy đi và cũng hãy làm như vậy”**. Con người khốn khổ càng thêm đau buồn.

Ông ta nghĩ: “Mình hãy thử lại lần thứ ba để xem lần này có xác nhận hai lần trước không”. Ông mở sách và gấp sách, rồi mở lại, lập lại cùng một cách thức. Khi mở mắt ra, ông thấy ngón tay chỉ vào sách **Gioan 13, 27**. Người Kitô hữu đáng thương của chúng ta chỉ biết sống tỉ mỉ với Kinh Thánh hầu như ngã quỵ bởi cơn đau tim vì câu Kinh Thánh ấy viết: **“Anh làm gì thì làm mau đi”**.

b. Đọc Lời Chúa khi nào?

Điều quan trọng là phải cần mẫn. Phải tận hiến thời gian tốt đẹp nhất cho việc đọc Lời Chúa. Có những khoảng thời gian dễ tìm thấy sự tĩnh lặng hơn những lúc khác. Chẳng hạn như: ban đêm, sáng sớm, chiều tối... Enzo nói: **“Xếp đặt thời khóa biểu làm việc tùy ý con, nhưng điều quan trọng là phải luôn luôn trung thành tuân giữ thời giờ đã định này. Không nên chỉ đi cầu nguyện với Chúa khi nào con thấy có một khoảng trống rảnh rỗi**

giữa những công việc thường ngày của con”. Ngày Chúa Nhật là ngày tuyệt hảo nhất (lý tưởng nhất) cho việc đọc Lời Chúa.

Cần phải có nhiều can đảm và táo bạo để có thể tổ chức đời sống riêng tư của chúng ta tùy theo những giá trị của chúng ta. Về việc đọc Lời Chúa thì các Giáo Phụ nói là, phải dành ra khoảng thời gian ít nhất một giờ đồng hồ.

c. Đọc Lời Chúa nơi nào?

Phòng riêng là nơi chốn kết hợp thân mật với Ngôi Lời. Phòng riêng là nơi thánh, là đền thờ đặc biệt tro trụi và lớp lang... Nên cầu nguyện trong nét đẹp: Biết nhìn nhận sự yếu đuối của mình và dùng những phương tiện nhỏ có thể giúp chúng ta, như một bức ảnh (icône), một cây Thánh Giá, một ngọn nến thắp sáng. Căn phòng riêng là nơi chốn ưu tiên để hưởng nếm sự hiện diện của Chúa. Căn phòng riêng còn được xem như sa mạc, nơi Chúa nói chuyện với lòng. **Lời Chúa là Bánh nuôi sống chúng ta trong sa mạc khô cằn.**

d. Đọc Lời Chúa như thế nào?

Theo mẫu thực hành của các đan sĩ qua 4 giai đoạn:

1. **Đọc (Lectio)**
2. **Suy (Meditatio)**
3. **Cầu (Oratio)**
4. **Ngắm (Contemplatio)**

1. LECTIO

Đọc to tiếng bản văn Kinh Thánh, không phải một lần, nhưng nhiều lần. Đọc chậm rãi, kính cẩn với trọn con người của chúng ta, khiến chúng ta đi vào mối hiệp thông với THIÊN CHÚA. **Đọc Lời Chúa trước tiên là lắng nghe Lời Chúa,** nên nhớ rằng, Lời Chúa là để nghe chứ không phải chỉ để đọc. “Ước gì việc đọc Lời Chúa của con trở thành lắng nghe và việc lắng nghe trở thành tuân phục”.

Phải tước bỏ mọi thành kiến để lắng nghe, thế nào cho bản văn Kinh Thánh có thể nói với chúng ta trong trọn nét chủ quan của nó, chứ không phải nói với chúng ta điều chúng ta muốn nó nói. Lời Chúa luôn sống động và thời sự, Lời nói với tôi ngày hôm nay đây: “Hôm nay, chúng ta đừng đóng kín cửa lòng”. Hãy đi đọc Lời Chúa với con tim mới mẻ. Hãy để cho Chúa được hoàn toàn tự do làm theo ý Chúa muốn. Thánh Jérôme nói: **“Hãy căng buồm cho Chúa THÁNH LINH mà không biết sẽ cập đến bến bờ nào”.**

2. MEDITATIO

Việc suy gẫm Lời Chúa phải hướng đến tình yêu: hiểu biết để yêu mến. **“Suy gẫm tức là tìm kiếm vị ngon của Kinh Thánh, chứ không phải tìm kiếm khoa học”.** Tìm kiếm Chúa Kitô trong chữ viết của bản văn được linh ứng, để khám phá ra Tình Yêu THIÊN CHÚA, hưởng nếm tình yêu này và kết hiệp với Chúa... Khám phá con tim Chúa trong Lời Chúa: đó là điểm lạ

lòng nhất trong mọi Lời được linh ứng, chính là lúc mở rộng con tim chúng ta, con tim do Chúa làm, để Ngài chạm đến và biến đổi nó.

Như khi đi dạo, chúng ta có thể dừng lại... suy gẫm như thế cho phép chúng ta được tự do dừng lại lâu hơn nơi một chữ, một câu nào đó. Đọc đi rồi đọc lại những đoạn văn làm cho chúng ta chú ý, làm như là chúng ta ru ngủ nó để nó thấm nhập vào trí nhớ của con tim. Thánh Ambrosio viết: **“Mỗi khi tôi đọc Kinh Thánh, thì Chúa dạo chơi với tôi trong thiên đường”**.

Isaac Ninivê dạy chúng ta rằng: **“Khi suy gẫm, Lời Chúa trở thành một hương vị ngọt ngào trong miệng, khiến chúng ta có thể lặp đi lặp lại ngàn vạn lần mà không cảm thấy nhàm chán”**. Chúng ta cứ dừng lại nơi một đoạn văn Kinh Thánh và không đọc thêm đoạn nào khác. Chúng ta không cần làm gì khác ngoài việc suy đi gẫm lại đoạn văn đó, đào sâu nó, bằng cách nói thầm thì mãi một lời một câu thôi. Làm như thế tức là **để cho Lời Chúa nói với riêng tôi, hay nói đúng hơn, là chính Chúa nói với tôi**, và Lời Chúa nói với tôi, tra vấn những điều mà hôm qua, cũng một Lời này, đã không nói, cũng không tra vấn tôi.

Nghiền ngẫm Lời Chúa trong lòng con: tức là kéo dài việc suy gẫm Lời Chúa. Tác động suy đi ngẫm lại có hiệu quả là làm cho hoàn hảo việc thấm nhuần Lời Chúa và lưu giữ nơi trí nhớ của tâm hồn, trước sự hiện diện của Ngôi Lời. Việc suy đi ngẫm lại này cũng có thể làm suốt ngày, chứ không phải chỉ làm trong lúc đọc Lời Chúa mà thôi.

3. ORATIO

Bản văn Kinh Thánh biến thành kinh nguyện nơi chúng ta, thường chỉ bằng một chữ thôi: như một tia lửa làm bật cháy ánh sáng trong tâm hồn. Thánh Bênadô viết: **“Nếu tôi cảm thấy tâm trí tôi mở rộng cho việc hiểu biết Kinh Thánh; hay có những lời lẽ khôn ngoan tuôn trào dồi dào tự đáy lòng tôi; hoặc một luồng sáng rực rỡ tỏ lộ cho tôi những mầu nhiệm; hoặc trời cao mở rộng cung lòng để tuôn đổ trên tôi dồi dào ơn mưa móc của việc suy gẫm, thì tôi chắc chắn rằng: Đức Lang Quân tôi đã đến”**.

Việc suy gẫm khơi nguồn nơi chúng ta lòng ước ao. Lời Chúa xuống trong lòng tôi, rồi từ lòng tôi phát đi và trở về với Chúa dưới hình thức lời cầu nguyện. **“Khi con đọc, chính là Chúa nói với con; khi con cầu nguyện, là con nói chuyện với Chúa”**. Hai hành động song đôi của việc Nhập Thể (Chúa Kitô đến với chúng ta, rồi trở về cùng Thiên Chúa) hoàn tất cách rõ ràng minh bạch nơi việc đọc Lời Chúa. **Trước tiên Lời Chúa đến với chúng ta và chúng ta tiếp nhận Lời Chúa, rồi Lời Chúa trở thành sự sống và ánh sáng cho chúng ta - đó là việc đọc và suy gẫm Lời Chúa - rồi chỉ sau đó, chúng ta mới được Lời Chúa hướng dẫn đến với Chúa Cha - đó là việc cầu nguyện**. Từ đó, trong khi đọc và sau khi đọc Lời Chúa, buổi đọc Lời Chúa trở thành buổi tán tụng ngợi khen Chúa: linh hồn chấp thuận ơn nhận được từ Lời Chúa và tỏ lộ tâm tình ngưỡng mộ: đó là lời đáp của linh hồn. **“Ngôn ngữ của Ngôi Lời là tuôn đổ ơn lành, còn lời đáp của linh hồn là lòng ngưỡng mộ chen lẫn với tâm tình tạ ơn”**.

Lời kinh cảm tạ, cầu xin; lời kinh của người nghèo biết chắc sẽ được lắng nghe, nhậm lời. Tin rằng Chúa có thể thực hiện nơi chúng ta vẻ đẹp mà Ngài chỉ cho chúng ta thấy. Người ta có thể nói gì về lời nguyện - chiêm ngắm - ở cuối buổi cầu nguyện với Lời Chúa, nếu không phải là: lời cầu nguyện giống như bụi gai nóng trong đám lửa cháy sáng?

4. CONTEMPLATIO

Đây là lúc THIÊN CHÚA tỏ tình với chúng ta: ân huệ phát xuất từ tình yêu và cho chúng ta được hưởng nếm hương vị ngọt ngào của Chúa. Linh hồn chìm ngập trong Chúa. “Không ai có thể nhìn chúng ta, cũng không còn xúc động của lời cầu nguyện; trước mặt chúng ta chỉ còn có khuôn mặt của Chúa Kitô và trong ánh sáng của Chúa, chúng ta chiêm ngưỡng ánh sáng của THIÊN CHÚA CHA. Thân xác chúng ta đó, nhưng chúng ta không cảm thấy sức nặng của nó; chúng ta không nhận thấy, nhưng quả thật chúng ta đã được biến đổi nên giống hình ảnh Đấng chúng ta chiêm ngưỡng, mỗi lúc một sáng láng hơn (2Cor 3,18). Khuôn mặt không che dấu, chúng ta phản chiếu vinh quang của Chúa KITÔ và trở nên một với Ngài” (Enzo).

Đọc Lời Chúa đặt tôi trước sự hiện diện của Lời như trước tấm gương soi. Càng đặt mình trước Lời Chúa, con người càng phản chiếu Lời Chúa giống như trước tấm gương soi. Phơi mình trước các tia sáng rực rỡ của Lời Chúa sẽ làm cho tôi sạm nắng và tiêu hủy tất cả những gì xấu xa trong tôi.

Không có chiêm niệm nếu không có Kinh Thánh. Chính Kinh Thánh cho chúng ta được bảo tồn đời sống kết hợp với Thiên Chúa. Thánh Bênađô nói: **“Nếu anh em tuân giữ Lời Chúa, chắc chắn anh em sẽ được Lời Chúa gìn giữ. Và Con Thiên Chúa sẽ đến với anh em cùng với Cha Ngài”.**

Điều quan trọng là phải kết thúc buổi cầu nguyện với Lời Chúa bằng lời nguyện cảm tạ và ngợi khen.

Thường thức trái cam:

Nhận trái cam, gọt vỏ hay cắt trái cam, đưa vào miệng nhai để thưởng thức vị ngon của trái cam. (*Cha Daniel. đan viện Nazareth, Rougemont, Montréal, Canada*)

(Lời nhắn: Còn tiếp 1 bài nữa mới hết phần **Cảm Nang Thực Hành Lectio Divina**, xin vui lòng đón xem, ngoài ra nếu ai muốn nhận trong một file word đầy đủ, xin liên lạc qua email lecdiv@gmail.com hoặc conggiaovietnam@gmail.com)

Chân thành cảm ơn.

Fr. M. Bảo Tịnh O.Cist.

Hẹn gặp lại



PHẢI CỨNG RẮN NHƯNG KHÔNG THỐNG TRỊ



Chuyên đề:
SỨC MẠNH TÌNH YÊU
do Linh Mục Tiến Sĩ Tâm Lý
Peter Lê Văn Quảng phụ
trách

12. PHẢI CỨNG RẮN NHƯNG KHÔNG THỐNG TRỊ

Kính mời theo dõi video tại
đây:
<https://bit.ly/3vyeU4d>

Thật khó để hiểu những **khác biệt giữa sự cứng rắn và sự thống trị**. Trẻ con cần cứng rắn. Nó đòi hỏi sự giới hạn và nếu thiếu, chúng ta sẽ cảm thấy không thoải mái. Nếu không có giới hạn, trẻ con cứ tiếp tục tiến tới bao lâu nó có thể được. Kết quả thông thường là hạnh kiểm của nó sẽ đi đến chỗ quá trớn và bấy giờ cơn thịnh nộ sẽ rơi xuống. Một cảnh không mấy tốt đẹp đi theo sau và sự an bình không còn.

Khi người mẹ lái xe, Loan và Liễu, hai đứa trẻ sinh đôi, 5 tuổi, chơi cách vui vẻ ở đằng sau xe. Chúng nó mỗi lúc càng thêm ồn ào. Bà mẹ bảo chúng yên lặng nhiều lần. Chúng ngưng được một phút rồi lại tiếp tục đùa giỡn càng thêm náo động hơn. Thành linh bé Loan xô bé Liễu ngã nhào vào vai của bà mẹ. Bà mẹ hét lên và dừng xe lại bên lề đường. Cả hai đứa trẻ xem ra sợ hãi. Bà mẹ phết cho mỗi đứa một phát. Chúng hết sức ngỡ ngàng vì bà mẹ rất ít khi dùng vũ lực.

Bà mẹ rất hiền lành và chịu đựng nhưng cuối cùng thì không chịu nổi nữa. Nếu chúng ta cho phép con trẻ phá luật một lần và rồi leo thang lần nữa, chúng ta dạy cho chúng chỉ để ý đến chúng ta khi chúng ta nổi giận.

Chiếc xe không phải là chỗ để chúng chơi những trò chơi như thế bất cứ lúc nào. Người mẹ có thể thiết lập trật tự trong xe mà không cần phải dùng vũ lực. Bà có thể cứng rắn mà không thống trị. Làm cách nào có thể thực hiện được? Bí quyết nằm ở chỗ biết cách cứng rắn.

Thống trị có nghĩa là chúng ta cố gắng áp đặt ý muốn chúng ta trên con trẻ. Ở đây, chúng ta chỉ cần cắt nghĩa cho nó điều nó nên làm. Nếu bà mẹ cố gắng áp đặt ý muốn của bà trên hai

đứa bé, bà sẽ chỉ thành công trong việc khêu gợi sự nổi loạn của chúng. Trái lại, **cứng rắn diễn tả hành động riêng của ta. Bà mẹ luôn có thể quyết định điều bà muốn làm và sẽ thực hiện.** Bà mẹ có thể không lái khi con cái không nghe lời. Mỗi lần chúng phá luật, bà ngừng xe lại. Bà có thể nói với chúng rằng: “Mẹ sẽ không lái, bao lâu các con còn quậy phá!” Bấy giờ bà nên ngồi yên lặng cho tới khi chúng tuân giữ kỷ luật. **Không cần cắt nghĩa dài dòng. Người mẹ có uy thế của mình và phải cứng rắn trong quyết định.**

Cứng rắn mà không thống trị đòi hỏi sự kính trọng lẫn nhau. Chúng ta phải kính trọng quyền quyết định muốn làm gì của đứa trẻ, và sự kính trọng dành cho chúng ta có được là **nhờ sự cứng rắn không nhân từ đối với một đứa trẻ không nghe lời.**

Cu Nguyên, 7 tuổi, đứa giữa, là một đứa trẻ rất kén ăn. Trong lúc người bố dọn cho nó một phần thịt bò nấu nhừ, món mà gia đình thích ăn nhất, nó nhảy xuống ghế và la lên: “Con không thích món thịt đó.” Bà mẹ năn nỉ: “Cưng ơi! Con ăn thử đi. Mẹ biết con không thích những món thịt như vậy.” Cậu bé hét lên: “Con không ăn nó.” “Thôi được, mẹ làm cho con một miếng bánh mì xúc xích.” Trong lúc bà mẹ chuẩn bị thức ăn cho nó, nó lấy đồ ra chơi. Ba nó và những đứa trẻ khác ăn xong, rời khỏi bàn ăn. Mẹ nó và nó ngồi ăn, nói chuyện về ngày học của nó.

Bé Nguyên xếp đặt mọi chuyện để mẹ nó không những cho nó một cái gì đặc biệt nhưng còn cho nó cả sự chú ý nguyên vẹn không chia sẻ. **Nó bắt mẹ nó hoàn toàn phục vụ cho nó.**

Cậu bé có quyền khước từ không ăn món thịt bò đó và người mẹ phải kính trọng quyền của nó. Nhưng **trong ước muốn trở nên một bà mẹ tốt, bà đã đóng vai trò của kẻ nô lệ.** Bà mẹ và người cha nên cứng rắn về điều họ sẽ làm và để cho cậu bé lo lắng cho chính nó. Chúng ta hãy xem cái gì sẽ xảy ra nếu bố mẹ cứng rắn.

Bé Nguyên tuyên bố nó không thích món thịt bò đó. Ông bố đáp lại: “Được rồi, con ơi. Con không phải ăn nó!” Ông tiếp tục phục vụ mọi người ngoại trừ cu bé. Cậu bé sẽ hỏi: “Ba không lấy cho con một món gì sao?”. “Tối nay chúng ta chỉ có một món đó. Nếu con không muốn ăn, con có thể ra ngoài coi Tivi.” Nó sẽ hét lên: “Nhưng con không thích món thịt đó.” Bà mẹ lập lại: “Mẹ không làm gì khác ngoài món đó.” Đến lúc đó, cả hai bố mẹ nên cứng rắn, tránh sự đấu khẩu với nó. Họ nên làm ngơ trước những lời phê bình hay đòi hỏi của cậu bé và thưởng thức bữa cơm tối của họ. Cậu bé sẽ rời khỏi bàn cách giận dữ. Một lúc sau, cậu bé xuống bếp tìm sữa và bánh qui. **“Con ơi, mẹ xin lỗi vì mẹ không có mở quán ăn. Mẹ chỉ phục vụ vào những giờ ăn.”** Cậu bé không được cho gì để ăn cho đến bữa ăn kế tiếp cho đến nó có cảm râm. Cả hai bố mẹ phải cứng rắn trong tư thế đó. Không bao lâu cậu bé sẽ hòa nhập với gia đình để cùng ăn món được phục vụ.

Kính trọng những nhu cầu và những sở thích của người khác là một điều cần thiết. Nhưng làm sao biết được đâu là những nhu cầu thật của con người để trọng kính và phục vụ, vì lẫn ranh giữa nhu cầu và ước muốn không có gì rõ rệt. Vì thế, chúng ta cần

phát triển khả năng nhận biết sự khác biệt giữa nhu cầu và ước muốn. Nhu cầu của hoàn cảnh có thể là do sự hướng dẫn của chúng ta.

Kim Oanh, 3 tuổi rưỡi, đã đau nhiều ngày và cần chăm sóc suốt đêm. Sau khi khá hơn, nó vẫn tiếp tục đòi hỏi bố mẹ chăm sóc ban đêm. Nhưng sau đó, bà mẹ nghĩ rằng tốt nhất là phải ngưng ngay tình trạng này. Và sau một hồi thảo luận, bà mẹ và ông bố đồng ý đi đến quyết định. Bà mẹ hôn nhẹ cô bé và nói: “Chúc con ngủ ngon. Bố và mẹ cũng đi ngủ và sẽ không đáp lời nếu con có gọi.” Bé Kim Oanh ngủ một giấc và rồi chợt thức giấc, gọi bố mẹ, nhưng không ai trả lời. Sau kinh nghiệm đó, nó ngủ suốt đêm.

Bà mẹ nói điều bà sẽ làm và để cô bé làm quyết định riêng của nó. Khi cô bé thử, bà mẹ vẫn cứng rắn. Kết quả cho thấy cô bé đã ngủ suốt đêm. Thật ra, cô bé chỉ **muốn những nhẽo, muốn sự chú ý của bố mẹ hơn là một nhu cầu cần chăm sóc thật sự.**

Bé Mỹ Tiên và bà mẹ trên đường về từ sân chơi. Khi đi ngang qua nhà cô bạn, bé Mỹ Tiên muốn dừng lại ghé thăm cô bạn Kim Chi. Bà mẹ bảo: “Không được.” Nhưng cô bé năn nỉ và khóc. Bà mẹ tiếp tục đi. Cô bé nằm vạ bên đường và khóc. Bà mẹ im lặng đi mà không quay mặt lại. Cô bé đứng dậy, chạy về phía mẹ, và nhí nhảnh với mẹ. Cả hai mẹ con vui vẻ tiến bước trên khúc đường còn lại về đến nhà.

Bằng hành động bà mẹ muốn cho bé thấy rằng bà quyết định đi về nhà. Bà không muốn tranh luận với cô bé, cũng không cần phải cắt nghĩa thêm gì với cô bé. Khi bé Mỹ Tiên thấy bà mẹ muốn đi về nhà, cô bé kính trọng quyết định của bà và làm theo.

Sự cứng rắn là sự chối từ những bước cho những đòi hỏi không chính đáng của con trẻ. Một khi chúng ta làm một quyết định chín chắn, chúng ta phải giữ. Đứa trẻ không bao lâu sẽ nghe theo.

Việc bảo toàn trật tự có thể đòi hỏi một số những cứng rắn và áp lực nhất là đối với con trẻ. Khi bà mẹ bảo “không được” bà phải thấy rằng sự giới hạn phải được thực hiện. Rầy la, đe dọa, phét đít sẽ không có kết quả, vì bất cứ hành động giận dữ nào có thể tạm thời làm ngưng hành động của đứa trẻ lúc bấy giờ, nhưng thường đẩy sự xung đột vào lãnh vực khác và càng gây cho đứa trẻ thêm nhiều rối loạn. **Trẻ con chỉ học sự giới hạn qua sự cứng rắn.** Nếu đứa trẻ không ăn mặc đúng đắn để đi học, bà mẹ không cho nó đi. Nếu nó cứ quậy phá ồn ào không chịu ngưng, nó có thể bị yêu cầu rời khỏi phòng. Tuy nhiên, những hành động áp lực như vậy luôn đi kèm với sự cho phép nó được chọn lựa như: nó có thể ở lại nếu nó chịu im lặng. Nếu nó không chịu im lặng, bà mẹ có thể cho nó một sự lựa chọn khác: hoặc tự mình ra đi hoặc bị dẫn độ. Yêu cầu nó ra đi xem ra là độc tài. Tuy nhiên, đứa trẻ không nhận ra như vậy nếu nó được cho một sự chọn lựa và nếu sự yêu cầu là chính đáng. Nếu tương quan giữa bố mẹ và con cái là thân tình, đứa trẻ sẽ đáp trả. **Sự nhất quyết cứng rắn thường là có ích và cần thiết với con trẻ.** Thỉnh thoảng cái nhìn cứng rắn cũng cần thiết cho nó. Trẻ con cảm được khi bố mẹ muốn ám chỉ điều đó. Như một bà mẹ đã chia sẻ cho nhóm chúng tôi cái kinh

nghiệm của bà rằng: “Khi mà tôi chưa dứt khoát tôi muốn điều đó, con gái tôi làm điều nó muốn. Nhưng khi tôi cho thấy tôi nhất định muốn điều đó, cô bé không dám động đậy. Cô bé hoàn toàn ngưng quậy.”

Lm. Peter Lê Văn Quảng

Hẹn gặp lại

VỀ MỤC LỤC

NGƯỜI CÔNG GIÁO PHẢI SỐNG ĐỨC TIN CÁCH NÀO ĐỂ MƯU ÍCH CHO PHẦN RỜI CỦA MÌNH VÀ GIÚP NGƯỜI KHÁC NHẬN BIẾT CHÚA NHỜ GƯƠNG SỐNG CHỨNG NHÂN CỦA MÌNH?

Hỏi: Xin cha giải thích rõ: Thế nào là sống đức tin đích thực để hữu ích cho mình và mời gọi người khác tin yêu Chúa như mình để tất cả được cứu độ?

Trả lời:

Trong hoàn cảnh thế gian tục hóa ngày nay, nhiều người có đức tin đã và đang bị trao đảo vì những thách đố của thời đại: nào là chủ nghĩa vô thần (atheism) chối bỏ mọi niềm tin tôn giáo, chủ nghĩa tương đối (relativism) chối bỏ chân lý và luân lý tuyệt đối, chủ nghĩa tục hóa (vulgarism, secularism) lôi cuốn con người đi tìm tiền của và mọi thú vui vô luân vô đạo. Đặc biệt chủ nghĩa tôn thờ khoái lạc (hedonism) đang quyến rũ mạnh mẽ con người ở khắp mọi nơi đi tìm và hưởng thụ tối đa mọi thú vui, bất chấp hậu quả ra sao cho mình và cho người khác.

Cứ nhìn vào thực trạng sống của con người ở khắp nơi, đặc biệt là ở các nước bắc Mỹ và Âu Châu, người ta dễ dàng nhận diện bộ mặt nhợt nhạt của các chủ nghĩa nói trên. Đức cố Giáo Hoàng (nay là Thánh) Gioan-Phaolô II đã gọi bộ mặt đó là dấu chỉ của “**văn hóa sự chết**” = culture of death” để kêu gọi mọi tín hữu phải quảng bá và sống “**Văn hóa của sự sống**=Culture of life” tức Tin Mừng cứu độ của Chúa Cứu Thế Giêsu để chống lại ảnh hưởng của Văn hóa sự chết đó. Đức Thánh Cha đương kim Phanxicô cũng đặc biệt lưu ý mọi tín hữu chúng ta về chủ nghĩa tôn thờ tiền bạc (cult of money) của thế giới hiện nay, là nguyên nhân của mọi bất công xã hội và đứng dưng trước mọi đau khổ, nghèo khó của biết bao người xấu số trên thế giới.

Là người có niềm tin Thiên Chúa, thì mục đích tối cao của đời mình phải là đi tìm Chúa để yêu mến Người trên hết mọi sự và ước muốn được cứu độ để vui hưởng Thánh Nhan Chúa trên cõi vĩnh hằng mai sau.

Cho mục đích nói trên, thì người tín hữu phải thực tâm đầu tư tâm trí, khả năng và thì giờ vào việc tìm kiếm Thiên Chúa và yêu mến Người trong suốt hành trình đức tin của mình trên trần thế này cho đến ngày nhắm mắt lìa đời.

Cụ thể, phải sống Đạo cách nào để nói lên khát vọng tìm Chúa và Vương Quốc bình an, hạnh phúc của Người?

Có Đạo và sống Đạo là hai việc nhìn qua có vẻ giống nhau , nhưng thực rất khác nhau về mọi khía cạnh.

Thật vậy, có Đạo có nghĩa là mình đang đi theo một tôn giáo nào có mặt trên thế giới như Đạo Công Giáo La Mã (Roman Catholicism), Chính Thông Đông Phương (Eastern Orthodox Churches) Đạo Do Thái (Judaism) Tin Lành (Protestantism) Đạo Phật (Buddhism), Cao Đài, Hòa Hảo, Đạo Ấn Giáo (Hinduism) Đạo Khổng (Confucianism), Đạo Lão, (Taoism) Thần Đạo (Shinto của Nhật bản) Hồi Giáo (Islam). v.v..

Tin đồ các tôn giáo trên ở khắp nơi trên thế giới. Nhưng đông đảo nhất là tín đồ Kitô Giáo thuộc các Giáo Hội Công Giáo La Mã, Chính Thông Giáo Đông Phương các nhánh Tin Lành, và Anh Giáo (Anglican Communion) .Trong các Giáo Hội và giáo phái này , thì tín hữu Công Giáo chiếm đa số với trên một tỉ người đã gia nhập Giáo Hội qua Phép Rửa.

Con số thì đông và cơ sở thì to lớn và đồ xộ với các Thánh đường nguy nga từ giáo đồ La Mã cho đến các địa phương nghèo khó, như các giáo xứ ở miền quê Việt Nam, nơi giáo dân phần nhiều còn sống khó khăn về mặt kinh tế, nhưng cũng xây được các nhà thờ rộng lớn và khang trang với vật liệu mua từ nước ngoài như đá hoa cương, tháp chuông và bàn thờ, đèn nến...

Nếu chỉ nhìn qua những kiến trúc bề ngoài thì người du khách phải trầm trồ thán phục Giáo Hội Việt Nam về sức sống Đạo phong phú hơn nhiều nơi trong khắp Giáo Hội hoàn vũ

Nhưng đây chỉ là bề nổi, mặt ngoài của việc sống đạo, và vẻ huy hoàng bề ngoài này không hẳn đã phản ánh trung thực bề sâu và mặt chìm của lòng mộ đạo sâu sắc. Muốn phản ánh chiều sâu này thì người tín hữu phải sống Đạo cách đích thực từ nội tâm ra đến bên ngoài để Chúa Kitô không phải than trách như Người đã quở mắng bọn Biệt phái xưa kia:

“Dân này tôn kính Ta bằng môi bằng miệng Còn lòng chúng thì lại xa Ta.” (Mt 15: 8)

Tôn kính bằng môi bằng miệng có nghĩa chỉ sống đạo cho có hình thức bề ngoài, như vẫn đi lễ, đọc kinh, hành hương v.v nhưng tâm trí vẫn còn bám chặt vào những thực tại trần thế như tiền của, danh vọng phù phiếm hư hèn đến mức làm nô lệ và tôn thờ chúng cùng với mọi thú vui vô luân vô đạo, thay vì phải tôn thờ và yêu mến một mình Thiên Chúa trên hết mọi sự chóng qua ở đời này.

Mặt khác, cũng phải sống Đạo cách nào trước mắt người đời **“để cho thiên hạ thấy những công việc tốt đẹp anh em làm mà tôn vinh Cha của anh em , Đáng ngự trên Trời.”** Như Chúa Giê su đã dạy các môn đệ và dân chúng xưa kia. (Mt 5: 16).

Thật vậy, có tên là người Công giáo phải đi đôi hay gắn liền với lòng tin yêu Chúa cách sâu đậm đích thực thì mới có giá trị thuyết phục và hy vọng được cứu rỗi như lòng Chúa mong muốn cho hết mọi người chúng ta.

Trong hoàn cảnh thế giới tục hóa ngày nay, chủ nghĩa vô thần, vô luân, tôn thờ tiền bạc (cult of money) và ham mê khoái lạc (hedonism) đang chi phối mạnh mẽ để lôi kéo con người ra khỏi mọi niềm tin tôn giáo, nhất là niềm tin có Thiên Chúa là Đáng trọng tốt trọng lành, đầy yêu thương và giàu lòng tha thứ. Chính vì Thiên Chúa là Đáng trọng tốt trọng lành nên Người ghét mọi tội lỗi và sự dữ, như giết người, giết thai nhi và đem bán các cơ phận của thai nhi như mắt, tim phổi, thận để làm giàu , như bọn cầm đầu tổ chức **Planned Parenthood** đã và đang làm ở Mỹ; khủng bố, bắt cóc chặt đầu con tin, hãm hiếp phụ nữ, đốt phá nhà cửa và nơi thờ phượng của các tín hữu Kitô Giáo, như bọn hồi giáo quá khích (ISIS) đang làm ở

Lybia, Syria, Irak,, Iran, Afghanistan; Pakistan; dâm ô, trộm cướp, gian ác, bóc lột, thù nghịch, nhất là buôn bán phụ nữ và trẻ gái cho bọn bất lương hành nghề mãi dâm và ấu dâm rất khốn nạn và tội lỗi ...

Do đó, muốn sống niềm tin cho có chiều sâu thực sự, thì người tín hữu Công giáo phải quyết tâm xa tránh mọi tội lỗi và các sự dữ nói trên cùng với lối sống của người đời không có niềm tin, hay có mà không sống niềm tin ấy cách cụ thể. Phải xa tránh tội lỗi và những cách sống thiếu niềm tin của biết bao người khác để nói lên lòng yêu mến Chúa thực sự, tức yêu mến sự thiện, sự tốt lành, sự trong sạch, sự khôn ngoan, sự công chính... là những đặc tính căn bản thuộc về Thiên Chúa cực tốt cực lành. Cụ thể, yêu mến Chúa thực sự đòi hỏi mọi người tin có Chúa trước hết phải tuân giữ mọi Điều Răn của Chúa như Chúa Giê su đã dạy:

“Ai yêu mến Thầy, thì sẽ giữ lời Thầy

Cha của Thầy sẽ yêu mến người ấy

Cha của Thầy và Thầy sẽ đến và ở lại trong người ấy.” (Ga 14: 23)

Hay rõ hơn nữa

“Nếu anh em giữ các điều răn của Thầy

Anh em sẽ ở lại trong tình thương của Thầy

Như Thầy đã giữ các điều răn của Cha Thầy

Và ở lại trong tình thương của Người,” (Ga 15 : 10)

Giữ lời Thầy có nghĩa là thực thi những gì Chúa đã dạy, cụ thể là hai điều răn lớn và quan trọng nhất: đó là yêu mến Chúa trên hết mọi sự và yêu thương người khác như yêu thương chính mình, như Chúa Giê su đã nói với một luật sĩ kia. (Mc 12: 28-31).

Tuân giữ các điều răn của Chúa không phải để làm lợi gì cho Chúa mà vì lợi ích của chính con người mà thôi. Chúa tuyệt đối không được lợi lộc gì hay muốn tìm lợi lãi nào, khi tạo dựng con người và truyền cho ta tuân giữ các giới răn của Người. Chắc chắn như vậy.

Nói khác đi, nếu ai cũng được tự do cướp vợ giết chồng của nhau, tự do chiếm đoạt tài sản của người khác, tự do ăn gian nói dối và tự do giết người và dâm dăng thì thử hỏi thế giới này sẽ đi về đâu?

Xã hội có luật pháp và người tín hữu Chúa Kitô có các giới luật của Thiên Chúa, vậy mà vẫn còn đầy rẫy những tội lỗi và sự dữ như giết người, oán thù, giết thai nhi, trộm cướp, bóc lột, gian dâm và hiếp dâm, bạo động và chiến tranh... Như vậy, thì thử hỏi: nếu không có luật pháp xã hội và các giới răn của Thiên Chúa thì đời sống con người và xã hội loài người sẽ thê thảm đến mức nào?

Vì thế, tuân giữ luật pháp của xã hội và các giới răn của Chúa chỉ có lợi cho con người chứ không có lợi lộc gì cho Chúa hết. Cho nên, ta phải cảm tạ Chúa vì Người đã ban lẽ luật cho ta tuân giữ để được hạnh phúc ngay từ đời này, và nhất là đời sau trên Nước Trời.

Nói cách khác, nếu ai cũng biết tôn trọng mạng sống và danh dự của mình và của người khác, không ai thay vợ đổi chồng vì ham vui bất chính, không ai lường gạt, bóc lột người khác, không ai tham tiền để mở sòng bạc, nhà điếm, trồng cây thuốc phiện và cần sa, mở nhà tắm hơi trá hình để hành nghề mãi dâm, không ai gian ác để giết người, giết thai nhi...thì bộ mặt của thế giới này đã không quá tồi tệ và ghê sợ như thực trạng hiện nay.

Vậy, là người Công giáo – tức người tin Chúa Kitô- nếu muốn sống đức tin cách cụ thể và có sức thuyết phục người khác, thì phải thực thi các điều răn về mến Chúa, yêu người, yêu sự thiện và công bình, không gian dâm, trộm cắp, không oán thù và làm chứng gian, là những thói hư tật xấu của biết bao con người không có niềm tin Thiên Chúa, hay có mà không sống niềm tin ấy cách cân xứng.

Chính việc tuân thủ mọi giới răn của Chúa, thực thi công bình và bác ái, xa lánh mọi thói hư tật xấu của người đời không có niềm tin, sẽ giúp người có niềm tin Chúa phân biệt mình với những người không có niềm tin, và nhiên hậu cũng có sức lôi kéo, mời gọi người khác nhận biết có Chúa nhờ gương sống nhân chứng của mình.

Đây chính là sứ mệnh phúc âm hóa thế giới mà mọi tín hữu trong Giáo Hội có bổn phận thi hành để mang mang Nước Chúa đến trần gian và góp phần vào việc cứu rỗi người khác, vì **“Thiên Chúa Đấng cứu độ chúng ta, Đấng muốn cho mọi người được cứu độ và nhân biết chân lý.”** (1 Tm 2 : 4).

Nói khác đi, sống giữa thế gian tục hóa, vô luân vô đạo, người tin hữu Công giáo phải cố thực hành điều Thánh Phaolô đã khuyên dạy tín hữu Phi-líp-phê xưa là :

“...anh em hãy làm mọi việc mà đừng kêu ca hay phản kháng. Như thế, anh em sẽ trở nên trong sạch, không ai chê trách được điều gì, và sẽ trở nên những con người vẹn toàn của Thiên Chúa, giữa một thế hệ gian tà, sa đọa. Giữa thế hệ đó, anh em phải chiếu sáng như những vì sao trên vòm trời.” (Pl 2: 14-15)

Thế gian với quá nhiều gương xấu, dịp tội, quá nhiều quyến rũ về tiền bạc của cải vật chất, danh vọng và mọi thú vui vô luân vô đạo, là những thách đố to lớn cho những ai muốn chọn Chúa làm gia nghiệp để coi khinh, coi thường những lợi lãi và danh vọng chóng qua ở trần gian này.

Với những ai đang ham mê chạy theo những lôi cuốn đó của thế gian, thì Lời Chúa sau đây là một cảnh cáo và thức tỉnh cho họ và cũng cho tất cả những ai có niềm tin Chúa:

“...Nếu người ta được cả thế giới mà phải thiệt mất mạng sống (mất linh hồn) thì nào có lợi gì? Hoặc người ta sẽ lấy gì mà đổi mạng sống mình.?” (Mt 16: 26; Mc 8: 36-37; Lc 9: 25)

Thử hỏi: có ai được cả thế giới này làm lợi lãi đâu? nhưng cho dù có chiếm được tất cả danh vọng và tiền bạc của trần thế này, mà mất mạng sống hay mất linh hồn, tức phải xa lìa Chúa đời đời trong nơi gọi là hỏa ngục, thì được ích gì? và những lợi lãi kia có thể mua được phần rỗi cho linh hồn hay không?

Đó là câu hỏi mà Chúa muốn mỗi người tín hữu chúng ta phải luôn suy nghĩ và hành động cho thích hợp.

Cũng cần nói thêm là, sống trên trần gian này, ai cũng phải lo cho mình và người thân của mình có được đời sống ấm no cho phù hợp với nhân phẩm. Trong mục đích và giới hạn này, Chúa không dạy chúng ta phải nghèo đói, rách rưới và vô gia cư thì mới được chúc phúc và cứu độ. Nghĩa là Chúa không cấm chúng ta đi tìm tiền bạc cho những nhu cầu chính đáng của thân xác và giúp thực thi bác ái với anh chị em kém may mắn vì nghèo túng. Nhưng là người có niềm tin Thiên Chúa và tin có sự sống mai sau trên Nước Trời, thì phải coi trọng phần rỗi của linh hồn mình hơn hết, dựa trên lời khuyên dạy sau đây của Chúa Giêsu: đó là: **“hãy sắm lấy những túi tiền chẳng bao giờ cũ rách, một kho tàng chẳng thể hao hụt ở trên trời, nơi trộm cắp không bền vững, mỗi một cũng không đục phá.”** (Lc 12: 33) .

Nghĩa là tiền vàn hay trên hết mọi sự, chúng ta phải tìm kiếm **“ Nước Thiên Chúa , còn các thứ kia Người sẽ thêm cho.”** (Lc 12: 31)

Các thứ kia là cơm ăn, áo mặc, nhà cửa, xe cộ, bảo hiểm sức khỏe... là những thứ cần thiết cho đời sống con người bao lâu còn sống trên trần gian này. Và cầu xin Chúa ban cho những phương tiện sống cần thiết đó là điều chính đáng và đẹp lòng Chúa.

Nhưng điều cần thiết và quan trọng hơn là phải để hết tâm trí vào việc sống đạo cho có chiều sâu thực sự, thể hiện cụ thể qua việc siêng năng cầu nguyện để nâng lòng trí lên tới Chúa là cội nguồn của mọi vinh phúc và giàu sang vĩnh cửu. Tiếp đến, phải siêng năng lãnh nhận các bí tích Thánh Thể và Hòa giải tức là năng tham dự Thánh lễ để tâm hồn được nuôi dưỡng bằng lời Chúa và Mình Máu Chúa Kitô, là suối nguồn thông ban ơn cứu độ của Chúa cho ta qua Giáo Hội, là Thân Thể Nhiệm mầu của Chúa Kitô trong trần gian.

Sau nữa, cũng cần thiết phải luôn chạy đến với Chúa qua bí tích Hòa giải để được tha thứ mọi tội lỗi vì yếu đuối con người, vì gương xấu của thế gian và nhất là vì ma quỷ cám dỗ, - trừ tội phạm đến Chúa Thánh Thần, tức tội hoàn toàn chối bỏ Thiên Chúa và tình thương của Người, thì không thể tha được. (Mc 3: 29)

Thêm vào đó, phải hiệp thông trọn vẹn với Giáo Hội thể hiện qua việc tuân thủ mọi giáo lý của Giáo Hội trong hai lãnh vực rất quan trọng là tín lý và luân lý. Tín lý như tin có một Thiên Chúa với Ba Ngôi Vị là Cha, Con và Thánh Thần, tin Chúa Ngôi Hai có hai bản tính là Thiên Chúa và là Con Người thật, tin Đức Maria trọn đời đồng trinh và lên trời cả hồn xác... Luân lý như cấm phá thai, cấm hôn nhân đồng tính (same sex marriage) cấm thụ thai nhân tạo, chết êm dịu (Euthanasia) và không được ly dị, không được mê tín dị đoan cờ bạc và mãi dâm...

Nếu không cầu nguyện và siêng năng lãnh nhận các lợi ích thiêng liêng lớn lao qua các Bí Tích Thánh Thể và Hòa giải và thi hành giáo lý của Giáo Hội, thì đời sống đức tin sẽ không thể tăng trưởng được. Và từ đó, cũng không giúp gia tăng lòng yêu mến Chúa và khao khát những sự trên trời mà hậu quả là chỉ còn mù quáng chạy theo những quyến rũ của trần gian với đam mê tiền của và mọi thú vui vô luân vô đạo, là bộ mặt thật của **“văn hóa sự chết”** đang chi phối biết bao triệu con người ở khắp nơi trên thế giới tục hóa, phi luân và phi nhân hiện nay.

Tóm lại, là người tín hữu Chúa Kitô trong Giáo Hội Công Giáo, tất cả đều được mong đợi sống đức tin, đức cậy và đức mến cách thực sự có chiều sâu để nói lên quyết tâm chọn Chúa làm gia nghiệp, là ưu tiên nhất cho cuộc sống trên đời này.

Mặt khác, phải chống lại mọi quyến rũ về tiền bạc, danh lợi và vui thú bất chính của trần gian hầu được cứu độ, để sống hạnh phúc vĩnh cửu với Chúa trên Thiên Đàng

và được “**thông phần bản tính Thiên Chúa, sau khi đã thoát khỏi cảnh hư đốn do dục vọng gây ra trong trần gian này.**” như Thánh Phêrô đã khuyên dạy. (2 Pr 1 : 4).

Ước mong những giải đáp trên thỏa mãn câu hỏi đặt ra. Amen

Lm Phanxicô Xaviê Ngô Tôn Huấn, MA, DMin (Doctor of Ministry = Tien Si Su Vu)

VỀ MỤC LỤC

CHUYỆN MỖI TUẦN – CHUYỆN CỦA BƯỚC THỨ XIV TRONG HÀNH TRÌNH VỚI “ĐỨC KITÔ ĐANG SỐNG – CHRISTUS VIVIT”: BƯỚC CỦA NHỮNG KHAO KHÁT, CỦA NHỮNG TỒN THƯƠNG VÀ CỦA NHỮNG KIẾM TÌM...



Khao khát – tổn thương – kiếm tìm...là những cảm xúc, những trạng thái, những biểu lộ... rất rõ nơi người trẻ...

Đức Thánh Cha muốn nắm lấy tay bạn để cùng chia sẻ với bạn về những cảm xúc, những trạng thái...và những biểu lộ ấy ở bạn và lúc này – nghĩa là ngay trong thời tuổi trẻ của bạn...Lý do là vì Ngài muốn Giáo Hội không bị người trẻ chối từ, ngược lại là nơi bạn trẻ có thể nép mình trong tư thế người con nép mình trong lòng Mẹ...để được nghe những chỉ dạy đầu đời về một vấn đề và một lãnh vực sống còn của nhân cách con người nhân linh – nghĩa là con người có phần xác và phần hồn, phần thể chất và phần linh thiêng, phần ngoại diện và phần nội tâm...

Điều đầu tiên Đức Thánh Cha muốn – đó là bạn trẻ “đừng hiểu lầm và xa lánh Hội Thánh” vì nghĩ rằng Giáo Hội luôn trong tư thế “*phán xét và lên án*” ...Hội Thánh luôn là một bà Mẹ yêu thương, thông cảm và sẵn lòng hướng dẫn con cái mình bằng nhiều cách...để con người biết trân trọng những “ân ban” Thiên Chúa đặt để nơi con người nhằm mang lại hạnh phúc cho con người trong cuộc nhân sinh và trên đường về Nhà Cha [81]...Ân ban ấy chính là giới tính nam/nữ và sứ mệnh làm cha và làm mẹ khi bạn đến tuổi trưởng thành – nghĩa là tuổi biết phân định và đủ tư cách để gánh nhận vai trò cao cả được chính Thiên Chúa Tạo Hóa trao ban qua sự gặp gỡ nhau trong tình yêu giữa hai phái tính nhằm cùng nhau tạo bầu khí cho một gia đình hạnh phúc, đúng với ý muốn của Thiên Chúa Tạo Hóa...Và từ các gia đình đúng nghĩa ấy sẽ làm nên một xã hội quân bình và ổn định về nhiều mặt...Điều đó cho thấy một xã hội nhiều nhiễu loạn cũng ngầm nói lên một cuộc sống tính dục thiếu cân bằng và hỗn loạn nơi những con người trong xã hội ấy...mà người trẻ là nạn nhân dù nhiều khi họ không biết và người lớn thì thiếu nghiêm túc trong hành xử và phong cách của mình...

Với những bước tiến có thể nói là của “đôi hia bảy dặm” trong lãnh vực công nghệ y sinh – chẳng hạn việc chỉnh sửa ADN, việc chèn những yếu tố nhân tạo vào cơ thể, sự phát triển

của khoa học thần kinh – tuy mang lại lợi ích lớn - nhưng cũng đặt ra nhiều vấn đề về nhân học và đạo đức...Nó dễ làm cho con người quên đi rằng sự sống là một ân ban của Thiên Chúa và con người vốn là thụ tạo có giới hạn...Nghĩ rằng mình có thể làm tất cả sẽ là phạm thượng và đương nhiên sẽ phải gánh chịu những hậu quả khôn lường [82]...Chẳng hạn trong vấn đề môi trường, khi con người bất chấp mọi qui luật của Thiên Nhiên chỉ vì họ muốn có được nhiều nhất có thể trong mọi lãnh vực, họ làm cho Trái Đất trở thành một nơi chốn để quần quật khai thác và hưởng lợi...Thế là - trong tương lai gần – hết vùng này đến miền kia sẽ biến mất do thiên tai, bão tố, ngập lụt...Cơ thể con người cũng thế thôi...Tất cả sẽ toàn hảo nếu ta biết làm chủ nó và hưởng nhận những ân ban của Thiên Chúa trong giới hạn cho phép...thì sẽ là hạnh phúc...Còn mọi phá phách chỉ là lạm dụng và chết chóc...

Đức Thánh Cha cảm thông và thương mến những va vấp của tuổi trẻ...Ngài nại đến tình bạn của Đức Giêsu – Đấng luôn cùng đi với người trẻ và sẵn sàng để đụng đến và chữa lành mọi thương tích trong/ngoài nơi người trẻ...khi họ đến với Người...để rồi – qua Giáo Hội – người trẻ được phục hồi và có sự bình an tâm hồn [83]...

Bạn trẻ,

Chúng ta đang ở trong Mùa Chay năm 2021 khi cùng với bạn, người viết lóc cóc những dòng tâm tình này...Hơn bất cứ Mùa Chay nào khác, Mùa Chay này Giáo Hội sẽ dành nhiều thời gian hơn cho bạn, bởi những cử hành nghi thức Phụng Vụ bên ngoài sẽ ít rườm rà và ngắn gọn. tinh lọc hơn...Mong sao bạn tận dụng tốt thời gian này...

Đức Thánh Cha vui mừng nhìn thấy nhiều lớp trẻ khác nhau : có những người trẻ đặc biệt hướng về Thiên Chúa, có những người trẻ mơ ước những hoạt động huynh đệ trong cộng đồng con người, có những bạn trẻ say mê nghệ thuật và đắm đuối thiên nhiên...Nói chung, họ - những người trẻ ấy – họ có chiều sâu suy nghĩ, có những khát vọng, những đam mê...và đây là nội lực cần thiết cho một sức bật trẻ trung hướng đến tương lai [84]...Đức Thánh Cha vui mừng...Giáo Hội hân hoan...và thế giới con người đợi chờ sức trẻ đầy tính xây dựng ấy nơi bạn – người trẻ bên cạnh và chung quanh tôi...

Bạn trẻ,

Hẳn là bạn có dịp nghe đến – hoặc thậm chí xem phim “Chuyện Tình – Love Story”...Đây là bộ phim dựa trên tác phẩm cùng tên của tác giả Erich Segal (1937-2010) và chính ông cũng là người biên kịch để đạo diễn Arthur Hiller thực hiện với hai diễn viên chính là Ali Me Graw và Ryan O’Neal...Và bạn cũng biết rồi đấy, trong bối cảnh rệu rã vì những xáo trộn do chiến tranh ở cuối thập niên 60 và đầu thập niên 70...Phong trào chống chiến tranh Hippie ra đời với chủ trương trốn lính, buông thả tình dục, lạm dụng ma túy và chất kích thích...Tác phẩm “Chuyện Tình” ra đời...như một khuyến khích người trẻ “nghiêm túc và trong sáng” hơn trong tình yêu...và trân trọng sự trung tín trong hôn nhân bất chấp thử thách và nghèo túng...Người viết muốn nhắc đến “Chuyện Tình” cũng như nhạc khúc của phim – vốn rất quen thuộc với người trẻ - để bạn có dịp suy nghĩ và hiểu rằng : nghệ thuật cũng đóng góp không ít cho sự tốt lành của lương thiện và luân lý... Mà người trẻ thì lại rất “sính” với nghệ thuật...

Cuối cùng – với Thượng Hội Đồng – Đức Thánh Cha sẽ có những chia sẻ về ba đề tài đặc biệt trong những bước tới của bạn trẻ với “Đức Ki-tô Đang Sống – Christus Vivit”...



Người viết mượn tạm hình ảnh trái táo nham nhở và không đẹp mắt trên đây để muốn nói với bạn trẻ rằng: hãy nghiêm chỉnh trân trọng cái ĐẸP từ chính Thiên Chúa Sáng Tạo – bởi chính Người là Cha nhân lành và luôn chiều chuộng con cái mình - miễn sao chúng được hạnh phúc... Xin ghi lại và tặng bạn truyền thuyết tạo dựng của Huguette:

Vào thuở tạo thiên lập địa, khi Thiên Chúa quyết định sáng tạo người nữ, Người thấy rằng Người đã tận dụng tất cả các chất liệu chọn lọc để tạo người nam mất rồi. Trước tình thế lưỡng nan này và sau khi ngẫm nghĩ dài lâu, Người lấy dáng đầy đặn của mặt trăng, những đường cong mềm mại của các làn sóng, sức gắn bó dịu dàng của dây bìm bịp, chuyển động rung rinh nhẹ nhàng của các cành lá, dáng vẻ thanh nhã của thân cây dừa, màu sắc tinh tế của các bông hoa, ánh mắt si mê của con nai vàng, dáng e ấp của con chim gáy, vẻ kiêu kỳ của con công, sự mượt mà của bộ lông thiên nga, tính rắn chắc của kim cương, nét dịu dàng của con chim bồ câu, tính tàn bạo của con hổ, sức nóng cháy của lửa, sự giá buốt của tuyết, và Người pha trộn các chất liệu rất khác nhau đó lại mà tạo ra NGƯỜI NỮ... Rồi Người đưa nàng đến tặng cho người NAM...

Một tuần sau, người nam đến thưa với Người: Lạy Chúa, thọ tạo Ngài tặng ban cho con làm con rất khổ...Nàng cứ bắt con phải quan tâm đến nàng, nàng không chịu rời con ra, nói thì huyền thuyên mà hơi chút là khóc...Nàng cứ thích hành hạ con...nên...con trả lại nàng cho Ngài, vì con không thể sống chung với nàng!!!

Thiên Chúa trả lời: Được! Rồi Người lấy người nữ lại...

*Nhưng một tuần sau đó, người nam trở lại thưa với Người : Chúa ơi, con cảm thấy cô đơn quá, kể từ ngày con trả lại cho Ngài thọ tạo Ngài đã làm cho con... Nàng đã ca hát và vui đùa bên con... Nàng đã từng nhìn con thật âu yếm... Ánh mắt nàng như mơn trớn, vuốt ve... Nàng đã cười và tiếng cười của nàng nghe như tiếng nhạc... Nhìn nàng... thấy nàng đẹp quá...mà vuốt ve nàng...thì thật êm ái... Xin Chúa trả lại nàng cho con, vì **con không thể sống không có nàng...***

Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp

VỀ MỤC LỤC

LOẠI MÁU VÀ YẾU TỐ RH

Tòa soạn một tuần báo thân hữu có chuyển cho người viết lá thư như sau của độc giả Trần Hữu hỏi về vấn đề sảy thai và loại máu không tương hợp.

“Hamilton, Oct. 12, 2007

Tôi có đứa cháu ở Việt Nam, lập gia đình lâu rồi, nhưng hễ mỗi lần người vợ mang thai trong vài tháng là sảy thai, đã nhiều lần như vậy. Các cháu cũng đi bác sĩ khám bệnh, nhưng tình trạng vẫn không chút khả quan.

Trước đây trên 40 năm, lúc còn ở Việt Nam, tôi có đọc sách y khoa của hai Bác sĩ Lương Phan và Nguyễn Thị Lợi, có đề cập đến đề tài "con ranh con lộn" và giải thích qua các loại máu và Rhesus + / -. Tôi nhớ đại khái là người vợ và chồng nếu hai người mang Rhesus tương phản nhau thì bào thai sẽ bị phản ứng và bị hư hoặc có sanh ra thì cũng "chết" mà thai nhi thường sẫm màu. Bác sĩ cũng nói là nhiều lần mang thai như vậy, kháng nguyên người mẹ phải chống với bào thai nên cũng có thể mất mạng sau nhiều lần mang thai.

Tôi chỉ nhớ đại khái như trên, không hiểu có phần nào đúng không, mong sự giải thích cặn kẽ, hầu tôi sẽ gởi bài của quý vị về vợ chồng đứa cháu tôi ở Việt Nam để chúng tham khảo và theo phương hướng điều trị.

Trong khi chờ đợi bài giải thích, xin quý vị cùng ban biên tập tòa soạn Thời Báo nhận nơi đây lòng thành kính biết ơn của tôi.

Kính,

Trần Hữu”

Vì không có đủ dữ kiện về việc “liên tục sảy thai” của người cháu, nên chúng tôi chỉ xin gửi tới ông Hữu và độc giả một chút hiểu biết về loại máu và sự không tương hợp giữa các loại máu.

Máu

Máu là một mô lỏng, lưu hành khắp cơ thể trong các động mạch, tĩnh mạch và là một phương tiện chuyên chở nhiều chất khác nhau giữa mô và các cơ quan.

Máu gồm nhiều loại tế bào máu trong một môi trường lỏng gọi là huyết tương. Mỗi người nam trưởng thành có khoảng 6 lít máu, người nữ ít hơn: 4- 5 lít.

Máu có nhiều nhiệm vụ quan trọng:

- Máu mang oxy vào cơ thể và loại khí CO₂ ra ngoài
- Máu là một dung dịch cần thiết cho sự tăng trưởng của cơ thể, vì máu chuyên chở các chất dinh dưỡng từ sự tiêu hóa và các hormon do các tuyến nội tiết sản xuất.
- Máu là dung dịch của sức khỏe, chuyên chở các chất phòng chống bệnh tới các tế bào và chất phế thải tới thận để loại ra ngoài cơ thể.

- Máu cũng giúp điều hòa thân nhiệt, chứa những chất ngăn sự xuất huyết từ các vết thương, cân bằng dung dịch chất lỏng trong các tế bào.

Máu có những tế bào sống như hồng huyết cầu, bạch huyết cầu và tiểu cầu.

Hồng cầu và bạch cầu có nhiệm vụ nuôi dưỡng và làm sạch cơ thể.

Tiểu cầu giúp máu ở trạng thái đặc. Thiếu tiểu cầu, con người sẽ mất máu và chết.

Vì là tế bào sống, các tế bào máu cũng cần được nuôi dưỡng với sinh tố, khoáng chất và các chất dinh dưỡng chính.

Máu có 55% huyết tương, một chất lỏng trong màu vàng rơm.

Loại máu

Nhìn với mắt thường, máu mọi người nom màu sắc giống nhau. Nhưng dưới kính hiển vi, tế bào máu có nhiều nét khác nhau, đặc biệt là ở hồng cầu.

Khoa học gia người Mỹ gốc Áo Karl Landsteiner (1868-1943) đã tìm ra hai loại chất đậm riêng rẽ trên mặt hồng cầu. Đó là các kháng nguyên A và B. Nhờ sự khám phá này, ông được giải Nobel y học vào năm 1930.

Nếu hồng cầu chỉ có kháng nguyên A, máu đó thuộc loại A. Nếu chỉ có kháng nguyên B thì là máu loại B. Có cả A và B thì thuộc loại AB. Không có A hoặc B thì là máu loại O. Máu của một loại này chứa các kháng thể trong huyết thanh chống lại các hồng huyết cầu của loại khác. Khi hai loại máu trộn lẫn với nhau, các hồng cầu có thể kết chùm lại và gây ra hậu quả chết người được.

Do đó:

Người có máu loại A có thể truyền máu cho người có loại A hoặc AB.

Người có loại B có thể sang máu cho người loại B hoặc AB

Người có loại AB chỉ truyền máu cho người cùng loại AB mà thôi

Người có máu loại O có thể cho máu cho bất cứ ai.

Cũng vậy:

Người có loại A có thể nhận máu loại A và O

Người có loại B có thể nhận máu từ loại B và O

Người có loại AB có thể nhận máu của bất cứ ai

Người có loại O chỉ nhận được máu từ người có loại O.

Loại máu do di truyền quyết định và tỷ lệ loại máu trong dân chúng thay đổi tùy theo chủng tộc. Chẳng hạn 45% người da trắng tại Hoa Kỳ có loại máu O.

Đúng ra là có tới hơn 30 hệ thống phân loại nhóm máu, nhưng hệ thống ABO quan trọng hơn cả.

Đến năm 1940 các nhà khoa học Kart Landsteiner và Alexander Wiener lại tìm ra một chất đặc biệt khác trên mặt của hồng cầu gọi là yếu tố Rhesus (Rh). Rhesus là một loại kháng thể có nhiều ở miền Bắc Ấn Độ, được dùng thường xuyên trong các cuộc thí nghiệm sinh học. Cũng từ loại kháng thể Rhesus này mà kháng nguyên Rh được khám phá lần đầu.

Người có yếu tố này được gọi là Rh +, nếu không có sẽ là Rh-. Đa số dân chúng (85%) có Rh+.

Yếu tố Rh liên hệ với loại máu. Vì thế nếu người loại A có Rh sẽ được ghi là A+; nếu không có Rh sẽ được ghi là A-.

Người có Rh- tiếp nhận máu Rh+ sẽ tạo ra kháng thể chống lại hồng cầu Rh+. Trong các lần nhận máu sau đó, kháng thể này sẽ hủy hoại các hồng cầu nào có Rh+. Đó là sự không- tương- hợp Rh (Rh Incompatibility).

Sự không tương hợp chỉ xảy ra khi mẹ Rh âm và con Rh dương; không xảy ra khi mẹ Rh +, con Rh – hoặc khi cả mẹ và con đều âm hoặc dương Rh.

Nhắc lại là trong khi mang thai, các chất dinh dưỡng và kháng thể từ máu của mẹ chuyển sang con qua nhau thai, nhưng hồng cầu không qua được, ngoại trừ khi nhau thai bị rách.

Trong suốt thời gian mang thai lần đầu không có vấn đề gì xảy ra vì máu con không xâm nhập máu mẹ. Nhưng khi sinh, một chút máu Rh+ của con có thể vào cơ thể mẹ. Mẹ sẽ sản xuất ra kháng thể chống lại với kháng nguyên Rh+ này.

Tới các lần có thai kế tiếp, nếu thai nhi Rh+, kháng thể trong máu mẹ sẽ nhận ra và sẽ tiêu hủy các hồng cầu mang Rh+. Hậu quả là thai nhi sẽ bị thiếu máu, vàng da... vì tan huyết. Đó là chứng loạn nguyên- hồng-cầu sơ-sinh (Erythroblastosis fetalis). Phương thức trị liệu hữu hiệu là truyền cho con một số lượng lớn máu Rh+ đồng thời rút máu con ra để loại bỏ hết kháng thể Rh+.

Sự không tương-hợp Rh ở người mẹ có thể tránh được bằng cách chích cho mẹ globulin miễn dịch Rh (Rho-GAM) khi có thai lần đầu và các lần sau đó.

Thuốc được chích làm hai lần. Lần thứ nhất vào tuần lễ thứ 28 của thai kỳ và lần thứ hai chích trong vòng 72 giờ sau khi sinh.

Thuốc tác động như một vaccin, loại bỏ kháng nguyên Rh+ trong máu mẹ và ngăn chặn sự tạo ra kháng thể đối nghịch với Rh+ của con.

Sảy thai

Về sảy thai, có nhiều nguyên do khác nhau, như là:

a- Bất bình thường ở các nhiễm thể của thai nhi: Đây là rủi ro sảy thai thường thấy, nhất là trong 13 tuần lễ đầu của thai kỳ.

b- Bệnh của mẹ như tiểu đường không kiểm soát, cao huyết áp, ban đỏ lupus, một vài bệnh truyền nhiễm như ban đào (rubella), nhiễm virus herpes simplex, vi khuẩn Chlamydia.

c- Mất thăng bằng hormon trong cơ thể, như thiếu hormon nữ progesteron để sửa soạn niêm mạc thích hợp nuôi dưỡng thai nhi.

d- Bất bình thường trong cấu trúc của dạ con và cổ tử cung như u xơ tử cung, cổ tử cung yếu, có thai ngoài tử cung.

đ- Rối loạn hệ miễn dịch khiến cho cơ thể không bảo vệ nuôi dưỡng được thai nhi.

e- Lối sống không lành mạnh như hút thuốc lá, nghiện rượu- thuốc, thiếu dinh dưỡng, tiếp xúc với hóa chất, phóng xạ.

Ngoài ra, tuổi tác cũng là một yếu tố. Trong đa số các trường hợp, phụ nữ khỏe mạnh có tỷ lệ sảy thai từ 15-20%. Tỷ lệ tăng với tuổi cao: Dưới 35 tuổi, khoảng 35%. Trên 45 tuổi, 50% có nguy cơ sảy thai.

Quý bà mẹ dễ dàng bị sảy thai cần được bác sĩ chuyên về sản phụ khoa khám và thử nghiệm để tìm ra nguyên nhân rồi điều trị.

Ngoại trừ một số rủi ro di truyền, tuổi tác, các rủi ro khác có thể phòng tránh được.

Trước khi sẵn sàng để có thai, nên chăm sóc để có một cơ thể khỏe mạnh với dinh dưỡng đầy đủ, vận động đều đặn, giữ cân nặng trung bình, không hút thuốc lá, uống thêm folic acid và giảm thiểu căng thẳng tinh thần.

Khi đã được xác định là có thai, cần tiếp tục nếp sống lành mạnh cộng thêm không uống rượu, đừng tiếp cận với khói thuốc lá, giới hạn hoặc đừng uống nước có nhiều caffeine, tránh va chạm tổn thương tới bụng mang dạ chứa, tránh các sinh hoạt quá mạnh và luôn yêu đời, vui với con trong lòng mẹ.

Chín tháng mười ngày “mang nặng” sẽ qua rất mau, tới ngày “đẻ đau”, khai hoa nở nhụy để làm mẹ, với “hòn máu” thân yêu của mình.

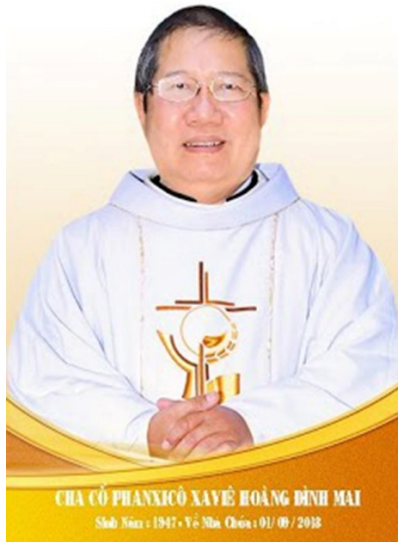
Cả nhà đều hân hoan mừng vui khi thấy ánh mắt sáng ngời của con.

Bác sỹ Nguyễn Ý-Đức Texas-Hoa Kỳ

VỀ MỤC LỤC

TỬ... SẮC

LỜI TẠM BIỆT:



**Kính xin mọi người hiệp thông
cầu nguyện cho Cha Cố
PX. Hoàng Đình Mai
1947- 01.09.2018**

Xin chân thành cảm ơn

**Quán trọ đời chân trần nay đã mỗi,
Chào mọi người tôi tạm biệt ra đi,
Đột ngột chia tay chẳng kịp nói gì.**

Xin nhắn gửi đôi lời ai ở lại:

"Quà Tặng Tin Mừng" đang đợi tiếp theo...

"Cơm Yêu Thương" giúp ung thư ngặt nghèo.

Đa tạ tấm lòng chung tình bác ái.

Làm đẹp lòng Thiên Chúa: giáng Hồng Ân.

Kính báo: Mọi sự giúp đỡ cho chương trình Quà Tặng Tin Mừng và Cơm Yêu Thương,
xin vui lòng liên lạc BBT CGVN conggiaovietnam@gmail.com

Để tưởng nhớ và tri ân Lm Gã Siêu Hoàng Đình Mai, Đặc San GSVN sẽ cho đăng mỗi kỳ một Chuyện Phiếm của Gã Siêu.

TỨ... SẮC

Trong số trước, gã đã trình bày hình ảnh về đờn bà con gái xưa và nay, bằng cách mượn kiểu diễn tả của Linh mục Thiện Cẩm, đó là sự tiến hóa từ tam tông nhảy vọt sang tam...vòng. Cùng một thể thức ấy, hôm nay gã xin đề cập đến sự chuyển biến từ tứ đức bỗng chốc trở thành tứ... sắc nơi đờn bà con gái thời xưa và thời nay.

Khi được hỏi thế nào là cái đẹp, có người đã đưa ra một câu định nghĩa xanh dờn như thế này:

- Đẹp, đó chính là con cóc cái dưới mắt con cóc đực.

Câu định nghĩa méo mó này muốn nói lên rằng: ở thế gian, chẳng bao giờ có được một cái đẹp khách quan, mà chỉ toàn là những cái đẹp chủ quan mà thôi. Chủ quan của từng người, cũng như chủ quan của từng thời.

Tại sao anh chàng “bô...giai” nọ lại vợ ngay phải cô vợ xấu ời là xấu? Thế nhưng, xấu là xấu dưới mắt bàn dân thiên hạ, chứ còn dưới mắt anh chàng “bô giai” nọ, nhất là khi đã chịu đèn và say tình, thì cô nàng vẫn là người đẹp nhất trên đời:

- Mũi em mười tám gánh lông,

Chồng yêu, chồng bảo: râu rồng trời cho.

Đêm nằm thì ngáy o o,

Chồng yêu, chồng bảo: ngáy cho vui nhà.

Đi chợ thì hay ăn quà,

Chồng yêu, chồng bảo: về nhà đỡ cơm.

Trên đầu những rác cùng rơm,

Chồng yêu, chồng bảo: hoa thơm rắc đầu.

Cũng thế, tại sao cô nàng thuộc vào hàng “lá ngọc cành vàng” lại quơ ngay phải một anh chàng thuộc hàng “nông nãi, vũ phi chi cục mịch”? Thế nhưng, nông nãi và vũ phu chi cục mịch là đối với người ngoài, chứ còn đối với cô nàng, thì anh chàng vẫn mãi mãi là...hoàng tử của lòng em:

- Chồng ta áo rách ta thương,

Chồng người áo gấm, xông hương mặc người.

Không phải chỉ mỗi người, mà hơn thế nữa, mỗi thời cũng đều có những tiêu chuẩn riêng để xác định cái đẹp. Ca dao đã diễn tả về người con gái đẹp ngày xưa như sau:

- Một thương tóc bỏ đuôi gà,

Hai thương ăn nói mặn mà có duyên.

Ba thương má lúm đồng tiền,

Bốn thương răng nhánh hạt huyền kém thua.

Năm thương cổ yếm đeo bùa,

Sáu thương nón thượng quai tua dịu dàng.

Bảy thương nét ở khôn ngoan.

Tám thương ăn nói lại càng thêm xinh.

Chín thương cô ở một mình,

Mười thương con mắt có tình với ai.

Từ bài ca dao trên, gã thấy phảng phất và bàng bạc tinh thần của Nho giáo. Thực vậy, xã hội Việt Nam thời xưa đã mang nặng dấu ấn của Nho giáo. Người ta lấy những lời giảng dạy của Khổng Tử làm khuôn vàng thước ngọc cho cách cư xử, cũng như làm tiêu chuẩn hướng dẫn cho cuộc sống của mình.

Đối với cánh đồn ông con giai, ngoài việc tuân giữ “tam cương”, ba rường cột quan trọng trong đạo làm người, ba mối dây liên hệ chính yếu trong xã hội, đó là quân thần, phụ tử và phu phụ, đạo vua tôi, đạo cha con và đạo vợ chồng, lại còn phải thực thi “ngũ thường”, năm nhân đức quen thuộc của con người, đó là nhân nghĩa lễ trí tín.

Riêng đối với phe đồn bà con gái, ngoài việc tuân giữ “tam tòng”, ba sự tùng phục chính yếu, đó là tại gia tòng phụ, xuất giá tòng phu, phu tử tòng tử, khi còn ở nhà thì theo cha, khi đi lấy chồng thì theo chồng và khi chồng chết thì theo con, lại còn phải thực thi tứ đức, bốn nhân đức đặc thù của người phụ nữ, đó là công, dung, ngôn, hạnh.

- Phận gái tứ đức vẹn tuyền,

Công dung ngôn hạnh giữ gìn chớ sai.

Đức thứ nhất là công. Vậy công là gì?

Xin thưa rằng:

- Công là đủ mùi xôi thức bánh, giỏi giang từ đường chỉ mũi kim, nói chung việc nhà phải khéo léo.

Dường như Thượng đế đã ngấm ngầm thỏa thuận và phân chia: đồn bà thì quán xuyến việc nhà, còn đồn ông thì lo toan việc làng việc nước. Hai chữ “việc nhà”, mới nghe qua, thấy nó thật nhẹ nhõm và đơn giản, nhưng bước vào rồi, mới thấy nó thật nhiều khê và rắc rối, cũng vất vả toát cả mồ hôi hột, chứ chẳng nhẹ nhõm và đơn giản tí nào.

Trước hết, việc nhà chính là việc sắp đặt và tổ chức trong gia đình.

Đúng thế, phải làm sao cho căn nhà được sạch sẽ và đẹp đẽ, được thứ tự và ngăn nắp, biến nó trở thành một tổ ấm dễ thương và dễ mến, để rồi sau những giờ phút lao động mệt mỏi, sau những cơn chải kiếm tìm chén cơm manh áo, thì ai cũng thầm mong sớm trở về, hầu được nghỉ ngơi và thư giãn.

Thử tưởng tượng xem một anh chồng suốt ngày quần quật trên ruộng đồng, đổ mồ hôi sôi nước mắt, hay một ông xã ngồi nơi công sở, bị cấp trên chèn ép, bị cấp ngang cạnh tranh và bị cấp dưới chống đối... mang cái đầu óc căng thẳng về nhà, chỉ mong sao được khuấy khỏa. Thế mà khi bước chân vào nhà, thì ôi thôi, cả một bãi chiến trường ngổn ngang và bầy hầy trước mặt. Áo quần vứt bừa vứt bãi, hay giăng mắc lung tung. Thậm chí, có những thứ “nội y” cần cất dấu, mà vẫn cứ được vô tư phơi bày ra trước mắt bàn dân thiên hạ. Ly tách bẩn thỉu, bàn ghế mỗi cái một nơi. Thẹn đỏ cả mặt, mỗi khi có bè bạn hay khách khứa ghé thăm.

Chính vì thế, thiên hạ thường gọi người vợ là người nội trợ, tức là người trợ giúp những việc trong nhà:

- Bề nội trợ việc trong xem xét,

Siêng năng thì trăm việc đều nên.

Nói là trợ giúp, chứ thực chất là quản lý và điều hành tất cả mọi sự, như Tú Xương đã từng xác quyết:

- Việc nhà phó mặc cho bu nó,

Quắc mắt khinh đời cái bộ anh.

Cái uy quyền “nội thất” này, không oai phong lẫm liệt, không hét ra lửa khiến cho nhiều đầu gối phải run lập cập, để rồi chỉ còn nước cúi gập mình xuống, hay uốn cong người lên mà luồn lách lươn lẹo...nhưng âm thầm và kín đáo, dầu vậy cũng vẫn có được một tác dụng ghê gớm.

Chính vì tác dụng ghê gớm này, mà thiên hạ đã không ngần ngại phong cho các bà xã cái hàm...nội tướng. Và khi vị nội tướng đã phán, thì tất cả đều phải thi hành, hay khi vị nội tướng đã ra tay, thì mọi người đều phải răm rắp vâng theo, từ ông bố cho chí đến đứa con. Chả thế mà người xưa đã bảo:

- Lệnh ông không bằng công bà.

Phân tích câu tục ngữ này, gã nhận thấy: lệnh là thứ chiêng đồng loại nhỏ dùng để đánh làm hiệu mà xuất quân, đồng thời cũng có nghĩa là lời sai khiến. Còn công là thứ chiêng đồng loại lớn dùng để đánh làm hiệu mà lui quân. Như vậy khi cái lệnh của ông được đánh thì mọi người sẽ vâng nghe mà ra đi. Nhưng nếu cái công của bà cũng vang lên, hẳn sẽ át được tiếng lệnh của ông, khiến mọi người phải nghe theo mà rút về.

Thậm chí nhiều lúc còn:

- Lệnh vua thua lệnh bà.

Và như thế, trong phạm vi gia đình, quyền bà thường lớn hơn quyền ông. Chả thế mà dân mách mung, cũng như dân áp phe áp chảo đã triệt để khai thác đặc điểm trên.

Thực vậy, muốn cho công việc được thuận buồm xuôi gió, nói với “tướng ông” xem ra có vẻ bị khó, thế là họ bèn đi cửa sau, giải bày tâm sự với “tướng bà”. Một khi tướng bà đã gạt đầu ô kê, thì mọi việc đều xong xuôi tuốt. Bởi vì, tướng ông nở lòng nào mà từ chối những lời thỏ thẻ ngọt như đường cát, mát như đường phèn của tướng bà, dù có phải tra chân vào cùm và bị thân bại danh liệt... cũng vẫn một lòng chịu vậy!!!

Tiếp đến, việc nhà là việc bếp núc và nấu nướng.

Cánh đàn ông con giai, xem ra anh nào cũng thích ăn ngon. Đối với họ, bao tử đi trước, rồi việc làng việc nước mới theo sau. Thậm chí những kẻ phàm ăn tục uống còn phát biểu:

- Tình yêu đến qua ngả đường của bao tử.

Ngay cả trong phạm vi tôn giáo, đằng sau những việc đạo đức thiêng liêng cao cả, thì dường như người ta đều thấy bóng dáng của mâm cỗ, của dạ dày phảng phất:

- Trước là kính thánh, sau là...đánh chén.

- Có thực mới vực được đạo.

Chẳng thế mà họ đã từng giải quyết chuyện quốc gia đại sự, hay những phi vụ làm ăn trị giá bạc tỷ bên bàn tiệc đó sao. Còn nói theo kiểu thánh Phaolô, thì đôi lúc họ đã trót lấy ...cái bụng của mình làm chúa.

Vì thế, người vợ “ngon lành” cũng phải là người vợ thành thạo việc bếp núc và nấu nướng:

- Vắng đờn ông quanh nhà,

Vắng đờn bà quanh bếp.

- Xem trong bếp, biết nét đờn bà.

Nhiều bà mẹ đã khéo lo cho con gái, bằng cách gửi con gái theo học một lớp cắt may và một khóa nữ công gia chánh, là như một mớ hành trang cần thiết cho chuyến đi về nhà...chồng.

Sau cùng, việc nhà còn là việc giáo dục con cái.

Thực vậy, ông bố thường bận bịu với chuyện cơm áo gạo tiền, lắm lúc bắt buộc dĩ phải lấy “ngoài đường” làm nơi thường trú, còn “trong nhà” chỉ là nơi tạm trú mà thôi. Vì thế, người mẹ là người sống gần gũi con cái hơn, hiểu biết con cái hơn và cũng được con cái yêu thương hơn, nên cũng thường để lại nhiều dấu ấn sâu đậm trên con cái. Chẳng vậy mà người xưa đã bảo:

- Con hư tại mẹ, cháu hư tại bà.

Việc giáo dục này cần phải được bắt đầu ngay khi con cái còn là một bào thai và nhất là khi chúng bắt đầu hiểu biết, bởi vì:

- Bé không vin, cả gãy cành.

- Uốn cây từ ấu ỉu còn non,

Dạy con từ ấu ỉu con còn đương thơ.

Một tên tướng cướp ngày kia trở về nhà thăm mẹ già. Bà mẹ dẫn con ra một góc vườn, rồi hai mẹ con cùng ngồi thủ thỉ và tâm sự với nhau. Bà mẹ ra sức khuyên nhủ người con từ bỏ con đường lầm lạc và làm lại đời mình. Nghe nói thế, người con bèn chỉ vào một cây to và nói:

- Liệu mẹ có còn uốn được cây này nữa không? Chắc chắn là không. Vậy tại sao mẹ không dạy con từ lúc con còn nhỏ, bây giờ con đã là một cây to, thì không thể uốn được nữa.

Nói xong, tên tướng cướp lặng lẽ bỏ đi.

Đức thứ hai là dung. Vậy dung là gì?

Xin thưa rằng:

- Dung hay dong là hình dáng, tướng mạo bên ngoài, như người đời thường bảo:

- Xem mặt mà bắt hình dong,

Con lợn có béo thì lòng mới ngon.

Dung ám chỉ sắc đẹp của người phụ nữ. Sắc đẹp này, trước hết được chú trọng vào khuôn mặt, vì thế người ta mới gọi nhan sắc là vẻ đẹp của khuôn mặt nói riêng và vẻ đẹp của toàn thân nói chung:

- Chồng em vừa xấu vừa đen,

Đã kém nhan sắc, lại hèn chân đi.

Người con gái đẹp là người con gái có nét mặt tự nhiên, không tha thướt lả lơi:

- Cổ tay em trắng như ngà,

Con mắt em liếc như là dao cau.

Miệng cười như thể hoa ngâu,

Cái khăn đội đầu như thể hoa sen.

Sắc đẹp ấy không phải chỉ được thể hiện trên khuôn mặt, mà còn được thể hiện nơi thân hình:

- Những người thắt đáy lưng ong,

Vừa khéo chiều chồng, vừa khéo nuôi con.

Thế nhưng, ngoài sắc đẹp trời ban cho, người con gái còn phải biết kết hợp với việc ăn mặc, sử dụng trang phục sao cho hài hòa, thích hợp với từng người, theo từng tuổi, ở từng nơi và trong từng lúc:

- Áo đen ai nhuộm cho mình,

Cho duyên mình đậm, cho tình anh thương.

Đức thứ ba là ngôn. Vậy ngôn là gì?

Xin thưa rằng:

- Ngôn là biết trình thưa vâng dạ.

Lời nói vừa tế nhị lại vừa ôn tồn, vừa lễ độ lại vừa khôn ngoan, biểu hiện được nhân cách của người phụ nữ, đồng thời còn chứng tỏ mình là một con người có giáo dục, có văn hóa :

- Chim khôn kêu tiếng rảnh rang,

Người khôn nói tiếng dịu dàng dễ nghe.

Sau cùng, đức thứ tư là hạnh. Vậy hạnh là gì?

Xin thưa rằng:

- Hạnh là đường ngay thảo kính, nét na đảm thắm.

Nói cách khác, hạnh chính là sự đạo đức, nét na của người phụ nữ. Muốn được bàn dân thiên hạ coi là đẹp, thì bản thân họ phải là con ngoan, vợ hiền và dâu hiền, phải biết trung thực và nhân hậu, kính trên và nhường dưới. Đây chính là yếu tố căn bản nhất tạo thành nét duyên ngầm của người phụ nữ. Nét duyên ngầm này sẽ không bị tàn phai với thời gian, trái lại ngày càng thêm đậm đà, khiến cho mọi người phải cúi đầu tâm phục khẩu phục :

- Cái nét đánh chết cái đẹp.

Nếu phải chọn lựa giữa nhan sắc và đức hạnh, người xưa không ngần ngại chọn ngay đức hạnh, bởi vì như vừa trình bày, đức hạnh chính là nét duyên ngầm của đờn bà con gái, không bị thời gian là cho nhạt nhòe:

- Tốt gỗ hơn tốt nước sơn,

Xấu người đẹp nét, còn hơn đẹp người.

Sách “Cổ học tinh hoa” có kể lại một mẩu chuyện như sau:

Dương Chu sang nước Tống, đến ở trọ một nhà kia. Chủ nhà trọ có hai người thiếp: một người đẹp, còn một người xấu. Dương Chu thấy trong nhà ai cũng quý mến người thiếp xấu mà khinh chê người thiếp đẹp, lấy làm lạ bèn dò hỏi một thằng nhỏ giúp việc, thì nó trả lời rằng:

- Người thiếp đẹp tự coi là đẹp, nên mất đẹp. Còn người thiếp xấu, tự biết là xấu, nên không còn xấu nữa.

Nghe vậy, Dương Chu bèn gọi học trò lại và bảo:

- Các con hãy nhớ lấy câu này: người giỏi mà bỏ được cái thói “tự cho mình là giỏi”, thì đi đến đâu ai mà chẳng trọng kính, ai mà chẳng yêu mến.

Sau khi đã tìm hiểu về tứ đức của đờn bà con gái thời xưa, bây giờ chúng ta hãy nhìn vào xã hội hôm nay, để xem tứ đức ấy còn tồn tại, hay chỉ là một kỷ niệm buồn của dĩ vãng, một chuyện đã xưa rồi Diễm ơi mà thôi.

Theo sự diễn tả của linh mục Thiện Cẩm, thì ngày nay thế gian bỗng tự nhiên ra khác. Vậy thế gian ra khác như thế nào, nhất là trong lãnh vực đờn bà con gái?

Theo các nhà tâm lý, hoàn cảnh bên ngoài nhiều lúc đã ảnh hưởng sâu xa đến tâm tính bên trong. Đờn bà con gái ngày nay, không còn bị nhốt trong căn nhà bếp, suốt ngày bầu bạn với nồi niêu xoong chảo, mà đã nhảy phóc ra ngoài xã hội. Cũng lao động và sản xuất, cũng quản lý và điều hành, cũng bươn chải và đôn đáo chạy ngược chạy xuôi chẳng kém gì đờn ông con trai. Nhiều bà nhiều cô đã gặt hái được những thành quả sáng chói, làm tới giám đốc, bộ trưởng, thủ tướng...chẳng kém gì, mà có khi còn vượt trội hơn cả cánh đờn ông con trai với mức lương thu nhập khá cao.

Gã không phải là chuyên viên kinh tế, nhưng kinh nghiệm đời thường cho gã thấy: trong bất cứ tổ chức nào, từ gia đình cho đến xã hội, ai nắm được tài chánh, thì người ấy cũng nắm quyền chỉ huy, nghĩa là được quyền ra lệnh, đồng thời chi phối mọi hoạt động của người khác.

Vì cũng phải góp mặt với đời và hơn thế nữa, không còn bị lệ thuộc vào đờn ông con trai trong lãnh vực tiền bạc, nên đờn bà con gái ngày nay bỗng trở thành một thứ bề trên, nên đâu còn thời giờ lo toan chuyện tẹp nhep bếp núc, thành thử lắm khi “việc nhà phó mặc cho bố nó”. Như vậy, chữ “công” được tạm cất vào ngăn kéo của dĩ vãng.

Thật tội nghiệp cho những đức ông chồng, mặc dù đang sống phây phây giữa đời, thế mà cứ như ông thầy dòng sống trong tu viện. Mặc dù chẳng khăn chẳng hứa, thế mà vẫn cứ phải tuân giữ ba nhân đức khó nghèo, khiết tịnh và vâng phục. Thứ nhất không được giữ tiền riêng, vì đồng lương phải nộp cả cho vợ Thứ hai đừng có đại mà tơ tưởng lung tung, hay mèo chuột linh tinh vì phải tuyệt đối trung thành với vợ. Bà mà biết được thì chết với bà. Thứ ba phải luôn chiều ý vợ, thậm chí nếu phải tham những hối lộ vì vợ thì cũng hồ hởi thưa lên hai tiếng “xin vâng”.

Ai nắm tiền bạc trong gia đình, thì người ấy có quyền phán bảo. Và một khi đã quen với cung cách phán bảo, thì cứ việc ăn to nói lớn, chả cần phải để ý tới ai, vì lẽ phải và công lý luôn nằm trong lòng bàn tay của mình. Nương theo cái đà ấy, mấy cô em gái nhỏ nhõ để thương mà tụ lại với nhau, thì cũng phát ngôn theo kiểu đao to búa lớn, đủ mùi chanh chua. Họ sẵn sàng gọi người yêu của mình là cái lão ấy, cũng như gọi cha mẹ của mình là cái ông ấy, cái bà ấy. Hơn nữa, những đề tài được trao đổi, người ngoài mà nghe thấy cũng phải toát cả mồ hôi lạnh và quỷ thần cũng phải phát kinh, phát khiếp lên ấy chứ. Như vậy, chữ “ngôn” cũng được mời đi chỗ khác chơi.

Nếu ngày xưa người ta chủ trương: Cái nét đánh chết cái đẹp, thì đờn bà con gái thời nay nhiều người lại cho rằng:

- Cái đẹp đè bẹp cái nét.

Rất nhiều cô đã biết tận dụng cái vốn trời cho này mà hốt bạc tỉ, hay leo lên đài danh vọng, mà chẳng phải tốn đồng xu các bạc nào cả, khiến cho phe đờn ông con giai phát thèm, phát khát, có nằm mơ cũng chẳng thấy. Thành thử chữ “hạnh” bị xếp vào hàng thứ yếu. Thậm chí, người đạo đức nét na lấm khi còn bị liệt vào hàng “ngớ ngẩn ngây ngô khờ ngu ngơ” nữa là khác.

Điều mà đờn bà con gái thời nay chú trọng hơn hết, có lẽ là chữ “dung”, tức là nhan sắc, tức là vẻ đẹp. Và thế là tứ đức của Nho giáo nghiêm nhiên trở thành tứ...sắc. Sắc đẹp của khuôn mặt, sắc đẹp của bộ ngực, sắc đẹp của cặp giò và sắc đẹp của áo quần.

Để phục vụ cho nhu cầu làm đẹp này, các thẩm mỹ viện mọc lên như nấm, ăn nên làm ra, phát lên như điều gặp gió. Mấy ông bác sĩ giải phẫu, cắt chỗ nọ vá chỗ kia, hút chỗ này bơm chỗ khác, cứ ung dung ngồi hốt bạc vì phen này ắt hẳn trúng mánh lớn. Thậm chí nhiều bà nhiều cô lặn lội từ bên Mỹ về Việt Nam cốt chỉ để xẻ cái cằm, xâm bờ môi hay cấy hàng lông mi...vì tiền công ở Việt Nam rất rẻ.

Rồi trên thị trường, từ các siêu thị hiện đại cho đến các tiệm tạp hóa nơi hang cùng ngõ hẻm, cũng đã bày bán biết bao nhiêu thứ mỹ phẩm. Nguyên dầu gội đầu, phục vụ cho mái tóc thì cũng đã có biết bao nhiêu loại, đến quỷ thần cũng không thể nào nhớ cho hết. Nguyên kem phục vụ cho làn da, thì cũng đã có biết bao nhiêu thứ: kem dưỡng da, kem tẩy da, kem trắng da, kem chống nắng, kem chống nhờn, kem chống khô...vì nhất đáng nhì da cơ mà. Và rồi còn biết bao nhiêu mặt hàng, biết bao nhiêu đồ phụ tùng linh kính khác nữa, từ bên ngoài cho đến bên trong, nhằm tăng thêm vẻ đẹp cho quý bà quý cô. Gã đàn ông phải bó tay, xin chào thua.

Thế nhưng, qui luật của muôn đời cho thấy:

- Có tuổi trẻ nào mà không già, có nhan sắc nào mà không bị tàn phai với thời gian.

Và khi nhan sắc đã tàn phai, thì hơi ôi:

- Còn duyên kẻ đón người đưa,

Hết duyên vắng ngắt như chùa bà Đanh.

- Còn duyên kén những giai thơ,

Hết duyên ông lão cũng vợ làm chồng.

Vì thế, trong khi điểm tô và làm đẹp cho cái nhan sắc bên ngoài, cũng đừng quên điểm tô và làm đẹp cho cái nhan sắc bên trong:

- Người xấu, duyên lặn vào trong.

Bao nhiêu người đẹp, duyên bong ra ngoài.

Để tạo được vẻ đẹp hài hòa như thế, không bì bằng trở về với truyền thống dân tộc, bởi vì bốn chữ “công dung ngôn hạnh” vừa tạo được cái đẹp bên ngoài, mà cũng không sao lãng cái đẹp của phẩm chất bên trong.

Với chủ trương như vậy, chắc chắn gã sẽ bị mấy cô gái choai choai bây giờ bấu môi, trề miệng ra mà phán:

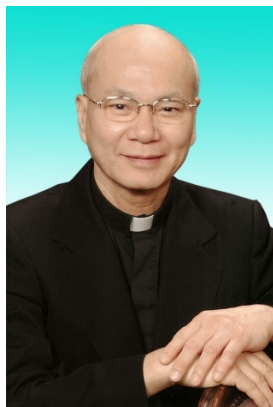
- Rõ thật đồ cù lòn cù lòn!!!

Chuyện phiếm của Gã Siêu

VỀ MỤC LỤC

Giáo sĩ: xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân

Tri Ân
Cha Luca PHẠM QUỐC SỬ
Chủ Nhiệm Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam



30.12.1946 – 01.12.2020

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gửi về địa chỉ
giaosivietnam@gmail.com

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ vũ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc “Trợ lực Giáo sĩ” bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những “Linh mục” không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ... (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quy vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại

www.conggiaovietnam.net

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quý vị

Xin chân thành cảm ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thế khác nhau.

TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam

Thư Ký: Giuse Phạm Hoàng Quỳnh.

TGP Baltimore USA